



THÔNG TIN

KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

VIET NAM AGRICULTURAL EXTENSION NEWSLETTER

Số 1
2014



- **DIỄN ĐÀN KHUYẾN NÔNG @ NÔNG NGHIỆP**
"QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NGHỀ NUÔI TÔM HÙM TẠI CÁC TỈNH DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG"
- **TRỒNG SU SU LẤY NGỌN - CÂY THOÁT NGHÈO CỦA NGƯỜI DÂN**
- **MỘT SỐ BIỆN PHÁP KỸ THUẬT NÂNG CAO NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG TRONG SẢN XUẤT MÍA**



TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

SƠ KẾT SẢN XUẤT VÀ CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG TRÊN ĐẤT LÚA VỤ ĐÔNG XUÂN 2013 - 2014 VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH VỤ HÈ THU, THU ĐÔNG VÀ VỤ MÙA 2014 TẠI NAM BỘ

Ngày 13 tháng 3 năm 2014, tại thành phố Cà Mau, Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức Hội nghị “Sơ kết sản xuất và chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa vụ đông xuân 2013 - 2014 và triển khai kế hoạch vụ hè thu, thu đông và vụ mùa 2014 tại Nam Bộ”. Ngày 17/3/2014, Thứ trưởng Lê Quốc Doanh đã có ý kiến kết luận tại Hội nghị. Thông tin Khuyến nông Việt Nam giới thiệu nội dung cơ bản như sau:

1. Kết quả sản xuất lúa vụ đông xuân 2013 - 2014

Vụ lúa đông xuân 2013 - 2014 được mùa lớn. Diện tích lúa toàn vùng đạt gần 1.739 nghìn héc-ta, tăng khoảng 18 nghìn héc-ta và sản lượng ước đạt khoảng 11,7 triệu tấn, tăng trên 120 nghìn tấn so với vụ đông xuân 2012 - 2013. Cơ cấu giống lúa có nhiều tiến bộ.

2. Tình hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa vụ đông xuân 2013 - 2014

- Từ các mô hình chuyển đổi trong những năm qua và vụ đông xuân năm nay cho thấy các cây màu phù hợp cho chuyển đổi cần ưu tiên là bắp (ngô), mè (vừng), đậu nành (đậu tương) và các cây trồng khác như đậu phộng (lạc), dưa hấu, dưa lê, khoai lang, rau, mía...

- Nhiệm vụ hiện nay là cần tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa 2014 - 2015 (vùng Đồng bằng sông Cửu Long giảm khoảng 112 nghìn ha gieo trồng lúa) theo đăng ký của các tỉnh, thành phố theo hướng: thay thế một phần diện tích lúa xuân hè bằng cây màu, trước hết ở nơi năng suất lúa thấp (3,5 - 4,2 tấn/ha), bắp bệnh vì thiếu nước tưới, không mưa, nước triều thấp, nắng nóng và ẩm độ không khí thấp, dễ bị khô hạn, xâm nhập mặn; là cầu nối dịch bệnh cho vụ hè thu chính vụ; chuyển đổi diện tích lúa hè thu ở những vùng phải xuống giống trong tháng 5, năng suất lúa dưới 5 tấn/ha, hiệu quả thấp; nơi lúa đông xuân hiệu quả thấp cũng nên chuyển đổi trồng cây màu nếu có hiệu quả kinh tế cao hơn.

3. Triển khai kế hoạch vụ hè thu, thu đông và vụ mùa năm 2014

a. Vụ hè thu

- Dự kiến toàn vùng Nam Bộ gieo sạ khoảng 1.863.350 ha lúa, tăng khoảng 600 ha và sản lượng gần 10,0 triệu tấn, tăng trên 100 nghìn tấn so với hè thu 2013.

- Một số giải pháp: Thời vụ gieo tập trung vào tháng 4, tháng 5; xuống giống đồng loạt, tập trung né rầy theo từng vùng, từng cánh đồng; cơ cấu giống nên hạn chế giống IR50404, OM576; hạn chế lúa thơm ở vùng sản xuất lúa chất lượng cao.

b. Vụ thu đông và vụ mùa

Kế hoạch gieo cấy 823.000 ha lúa, tăng 4.053 ha và sản lượng đạt 4.141.200 tấn, tăng 150.802 tấn so với vụ thu đông 2013. Chỉ sản xuất ở những nơi có đê bao, nơi có mức nước lũ thấp, đảm bảo an toàn, hiệu quả kinh tế. Vụ mùa gieo sạ 371.000 ha, trong đó Đông Nam Bộ 175.000 ha, Đồng bằng sông Cửu Long khoảng 196.000 ha; dự kiến sản lượng 1.712.000 tấn lúa.

Sử dụng các giống lúa chất lượng cao, các giống lúa thơm như: Jasmine 85, VD20, Nàng hoa 9, các giống lúa ST và một số giống lúa đặc sản trung mùa canh tác trong vùng sản xuất tôm - lúa.

4. Tổ chức thực hiện

a. Các sở nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố Nam Bộ

- Thường xuyên theo dõi tình hình xâm nhập mặn cuối vụ đông xuân để có chỉ đạo kịp thời; hướng dẫn nông dân cày ải phơi đất sau thu hoạch lúa đông xuân, tránh gieo sạ sớm.

- Đẩy mạnh ứng dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật; sử dụng hợp lý phân bón, thuốc bảo vệ thực vật... để giảm chi phí đầu vào sản xuất.

- Tổng kết thực tiễn, nhân rộng các mô hình chuyển đổi, mô hình tổ chức sản xuất có hiệu quả; đẩy mạnh cơ giới hóa trong sản xuất.

b. Các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT

- Cục Trồng trọt:

+ Chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể về thời vụ, cơ cấu giống và các giải pháp kỹ thuật canh tác cho các tỉnh. Tổ chức triển khai kế hoạch sản xuất giống lúa vùng Đồng bằng sông Cửu Long 2014 - 2015 với mục tiêu đến năm 2015 có 50% diện tích sử dụng giống lúa xác nhận (20% từ hệ thống chính quy, 30% từ hệ thống nông hộ).

+ Phối hợp với các địa phương kiểm tra, giám sát tình hình sản xuất, kinh doanh hạt giống, phân bón đảm bảo chất lượng phục vụ sản xuất.

- Cục Bảo vệ thực vật: Tăng cường công tác dự tính dự báo tình hình dịch hại và hướng dẫn các biện pháp phòng chống kịp thời, hiệu quả; đồng thời đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát việc kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật.

- Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam (VAAS): Triển khai đề tài chọn tạo giống lúa trong mục tiêu tạo ra các giống lúa có giá trị 600 USD/tấn và 800 USD/tấn; dự án khuyến nông chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa, trong đó ưu tiên cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long ■

BBT (gt)

TẬP TRUNG CHỈ ĐẠO

CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ CÂY TRỒNG

VỤ ĐÔNG XUÂN 2013 - 2014 TẠI CÁC TỈNH PHÍA BẮC

Để đảm bảo vụ đông xuân 2013 - 2014 thắng lợi, ngày 10/3/2014, Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Công văn số 334/TT-CLT gửi Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phía Bắc về việc tập trung chỉ đạo chăm sóc và bảo vệ cây trồng vụ đông xuân 2013 - 2014 tại các tỉnh phía Bắc. Nội dung cụ thể như sau:

1. Với các tỉnh Bắc Trung Bộ:

- Tập trung chăm sóc lúa đông xuân, hoàn thành sớm việc chăm sóc, làm cỏ, bón thúc (tuyên truyền và khuyến cáo nông dân sử dụng các loại phân NPK chuyên thúc có hàm lượng đạm và kali cao), điều chỉnh mực nước ruộng hợp lý để lúa sinh trưởng phát triển tốt, đẻ nhánh tập trung, quần thể đồng đều.

- Hướng dẫn nông dân thường xuyên thăm đồng, phát hiện và phòng trừ kịp thời sâu, bệnh, chuột hại lúa, đặc biệt là bệnh đạo ôn, rầy, chuột,... Những ruộng đã có vết bệnh đạo ôn cần ngừng bón đạm, chất kích thích sinh trưởng, giữ nước đều trên mặt ruộng, vệ sinh đồng ruộng và phun các loại thuốc đặc hiệu để trừ bệnh kịp thời theo hướng dẫn của ngành bảo vệ thực vật.

2. Với các tỉnh Đồng bằng sông Hồng và Trung du miền núi phía Bắc:

- Tranh thủ thời tiết ẩm dần, khẩn trương kết thúc gieo cấy và tiến hành tỉa dặm các ruộng bị thiệt hại, mất khoảng; khi lúa ra rễ trắng và bắt lá mới cần bón thúc ngay lượng phân bón theo quy trình hướng dẫn, khuyến cáo sử

dụng phân NPK chuyên thúc; áp dụng tưới "nông - lộ - phơi" cho lúa đẻ nhánh sớm, tập trung.

Thời gian tập trung chăm sóc, bón thúc cho lúa tại các tỉnh Đồng bằng sông Hồng xong trong tháng 3 năm 2014. Một số địa phương vùng Trung du miền núi phía Bắc chưa gieo cấy xong lúa đông xuân 2013 - 2014 cần tập trung nhân lực gieo cấy đảm bảo hoàn thành kế hoạch gieo cấy trong khung thời vụ cho phép, đối với diện tích trên các chân đất cao, khó lấy nước cần khuyến khích nông dân chuyển đổi sang trồng các loại cây rau màu có giá trị kinh tế cao hơn.

- Đối với lúa gieo thẳng: Điều chỉnh mực nước ruộng hợp lý, không để bị khô mặt ruộng hoặc ngập sâu ảnh hưởng đến sinh trưởng của lúa non, khi cây lúa 4 - 5 lá tiến hành tỉa dặm để đảm bảo mật độ, bón thúc sớm, kịp thời để lúa sinh trưởng tốt. Những chân ruộng khi gieo gặp rét đậm, lúa ra lá chậm, không mở lá cần thay nước trên ruộng, mùa nhẹ để phá váng tạo thông thoáng cho lúa ra rễ, bón bổ sung lân supe kết hợp với đạm urê hoặc NPK chuyên thúc hàm lượng cao.

- Những chân ruộng chua trũng, những diện tích lúa bị nghẹt rễ cần phải thay nước, làm cỏ sục bùn, kết hợp với bón thúc sớm, tập trung, bón bổ sung phân lân supe hoặc phân hữu cơ khoáng.

- Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng để phát hiện và có biện pháp phòng trừ kịp thời một số đối tượng sâu, bệnh và chuột hại lúa như bệnh đạo ôn, bọ trĩ, dòi đục nõn,...

3. Với cây màu vụ xuân: Tỉa dặm, trồng lại cây bị chết rét, xới xáo phá váng, bón thúc, vun nhẹ để cây nhanh hồi phục. Cần chú ý bón đủ lân với cây họ Đậu, lân và đạm với ngô; phun thêm phân qua lá và các chất hỗ trợ sinh trưởng.

Chú ý bệnh mốc sương trên khoai tây xuân, lở cổ rễ trên cây họ Đậu và rau màu, dưa, bí; phun thuốc phòng trừ theo hướng dẫn của ngành bảo vệ thực vật.

4. Đề nghị các địa phương tăng cường thanh tra, kiểm tra thị trường đặc biệt về phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; xử lý nghiêm các đối tượng kinh doanh vật tư nông nghiệp kém chất lượng nhằm tránh tình trạng lợi dụng thời điểm nhu cầu về phân bón và thuốc bảo vệ thực vật cao, các đối tượng kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật giả, kém chất lượng. Khuyến cáo nông dân sử dụng các loại vật tư nông nghiệp từ các công ty có uy tín, có thương hiệu.

5. Phân công lãnh đạo, cán bộ chuyên môn thường xuyên bám sát cơ sở, tăng cường công tác dự tính, dự báo, phối hợp với các cơ quan truyền thông thông tin tuyên truyền hướng dẫn nông dân thực hiện các biện pháp kỹ thuật: sử dụng phân bón, tưới nước hợp lý nhằm khắc phục kịp thời ảnh hưởng của thời tiết; phát hiện nhanh, kịp thời sâu, bệnh, chuột hại, ngăn chặn sớm không cho phát triển thành dịch ■

BBT (gt)

DIỄN ĐÀN KHUYẾN NÔNG @ NÔNG NGHIỆP: “MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN ĐIỀU BỀN VỮNG”

Ngày 20/3/2014 tại thị xã Đông Xoài, tỉnh Bình Phước, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Phước tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp chuyên đề “Một số giải pháp phát triển điều bền vững”. TS. Phan Huy Thông - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Phước chủ trì Diễn đàn.

Theo Cục Trồng trọt, năm 2013 cả nước có khoảng 310.000 ha điều, diện tích trồng tập trung đạt khoảng 60%. Một số hộ nông dân đã canh tác đạt năng suất 25 tạ/ha, nhưng năng suất bình quân chỉ đạt 9,1 tạ/ha, sản lượng đạt 285.000 tấn. Vài năm gần đây, do hiệu quả thấp nên người nông dân quan niệm trồng điều chỉ là trồng phủ xanh, chống xói mòn,... chưa tập trung khai thác hiệu quả, nâng cao giá trị hạt điều, sản xuất điều thiếu tính bền vững, sản lượng điều giảm liên tục. Vì vậy, bà con nông dân dồn chặt cây điều để chuyển đổi sang cây trồng khác. Vấn đề thị trường cũng bất cập, việc thu mua và xuất khẩu điều phụ thuộc vào thương lái, chưa có sự liên kết giữa sản xuất, thu mua, chế biến và tiêu thụ hạt điều. Bên cạnh đó, sản xuất điều còn gặp nhiều bất thuận do biến đổi khí hậu, sâu hại, dịch bệnh làm cho năng suất điều thấp.

Hiện nay, có hàng trăm cơ sở chế biến điều trên cả nước nhưng hầu như không doanh nghiệp nào có nguồn nguyên liệu ổn định để sản xuất. Chất lượng hạt điều cũng rất thấp, nguyên nhân chính là chất lượng giống. Hiện còn 65,6% diện tích điều trồng giống thực sinh và giống kém chất lượng. Bộ Nông nghiệp và PTNT đã cho phép sản xuất thử 10 giống điều mới của Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Miền Nam và 5 giống cây đầu dòng ưu tú của Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên. Những diện tích giống mới được



Toàn cảnh Diễn đàn

áp dụng các giải pháp kỹ thuật và canh tác mới, tuy nhiên còn 29,5% diện tích đang sử dụng những giống cũ, già cỗi, cho năng suất thấp từ những năm 1980 - 1990 được trồng với mục đích phủ xanh theo Chương trình 327, Chương trình 661.

Giải pháp tổng hợp Diễn đàn đưa ra trong giai đoạn tới gồm:

- Quy hoạch vùng trồng điều; nghiên cứu khoa học công nghệ và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật nhằm tái canh diện tích già cỗi, nhiễm sâu bệnh, giống chất lượng kém; trồng xen trong vườn điều.
- Hình thành tổ chức sản xuất của người trồng điều; xây dựng vườn điều mẫu, vùng nguyên liệu mẫu.
- Quy hoạch, sắp xếp lại các doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu điều theo hướng giảm đầu mối, hình thành các cơ sở chế biến lớn, thiết bị và công nghệ hiện đại; ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp nhất là các doanh nghiệp lớn, xây dựng thương hiệu cho hạt điều.
- Tiếp tục thực hiện các chính sách của Trung ương và địa phương đã ban hành, đề xuất ban hành một số cơ chế, chính sách mới như hỗ trợ trồng tái canh, cải tạo, khôi phục và trồng mới, trồng xen cao thuộc vùng quy hoạch điều; ban hành giá sàn thu mua hạt điều hàng năm làm căn cứ cho các doanh nghiệp thu mua. Nên hình thành quỹ bảo hiểm rủi ro ngành điều bằng cách huy động các nguồn hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước và đóng góp của doanh nghiệp điều cùng các nguồn khác.
- Xây dựng mô hình quản lý chất lượng theo các tiêu chuẩn Quốc tế ■



Lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông Quốc gia thăm mô hình ghép cải tạo cây điều tại Bình Phước

VŨ TIẾT SƠN

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

DIỄN ĐÀN KHUYẾN NÔNG @ NÔNG NGHIỆP

“QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NGHỀ NUÔI TÔM HÙM TẠI CÁC TỈNH DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG”



Ban Cố vấn trả lời câu hỏi của bà con nông dân tại Diễn đàn

Thực hiện kế hoạch thông tin tuyên truyền khuyến nông năm 2014 và sự chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh Phú Yên, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Tổng cục Thủy sản, Sở Nông nghiệp và PTNT Phú Yên và các cơ quan hữu quan tổ chức Diễn đàn “Quản lý và phát triển bền vững nghề nuôi tôm hùm tại các tỉnh Duyên hải miền Trung”. Đây là một trong 3 sự kiện khuyến nông tham gia trong Chương trình Festival Thủy sản Việt Nam lần thứ II - Phú Yên 2014, gồm Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp “Tổ chức sản xuất cá ngừ theo chuỗi giá trị” và Hội chợ Triển lãm Thủy sản - Công nghiệp - Thương mại Duyên hải Nam Trung Bộ.

Tham dự Diễn đàn có Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Vũ Văn Tám, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Phú Yên ông Lê Văn Trúc, các ông Lương Lê Phương, Nguyễn Việt Thắng - Nguyên Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT - Chủ tịch Hội Nghề cá Việt Nam, các đại biểu của Bộ Nông nghiệp & PTNT, các viện, trường đại học trực thuộc Bộ, các tỉnh Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Quảng Ngãi, Ninh Thuận. Đến dự và đưa tin về Diễn đàn có 20 cơ quan thông tin báo chí Trung ương và địa phương. Diễn đàn thu hút trên 300 đại biểu, trong đó có gần 200 đại biểu là nông ngư dân tham dự.

Diễn đàn được tổ chức xuất phát từ thực trạng nghề nuôi tôm hùm hiện nay ở nước ta nói chung, các tỉnh Duyên hải miền Trung nói riêng đang gặp phải một số khó khăn như: chưa có quy hoạch chi tiết vùng nuôi tôm hùm; chưa thể sản xuất giống nhân tạo, con giống chỉ dựa vào khai thác tự nhiên; số lượng giống khai thác không đáp ứng đủ nhu cầu nuôi; tình hình dịch bệnh xảy ra thường xuyên do sử dụng thức ăn tươi sống (chưa có thức ăn công nghiệp) và chưa được kiểm soát tốt ở nhiều nơi, số lượng lồng nuôi tôm hùm giảm từ 60.000 lồng xuống còn 43.000 lồng; những khó khăn, bất cập về công nghệ nuôi, thức ăn. Tổ chức Diễn đàn nhằm giúp ngư dân có dịp chia sẻ khó khăn, vướng mắc trong việc phát triển nuôi tôm hùm; qua đó có giải pháp về cơ chế, chính sách và định hướng phát triển nghề nuôi tôm hùm bền vững, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và hiệu quả sản xuất; đáp ứng nhu cầu tiêu thụ sản phẩm gắn với an ninh, quốc phòng và bảo vệ chủ quyền trên biển; góp phần thực hiện chủ trương của Chính phủ và của Ngành về tái cơ cấu Ngành Nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

Phát biểu khai mạc Diễn đàn, TS. Nguyễn Huy Điền - Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Thủy sản khẳng định: *“Tôm hùm là một đối tượng nuôi biển có giá trị kinh tế cao và hiện đang được phát triển nuôi nhiều tại các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ, từ Bình Định đến Bình Thuận với khoảng 43.000 lồng nuôi, sản lượng trung bình hàng năm đạt gần 1.500 tấn, chủ yếu là loài tôm hùm bông và tôm hùm xanh, đã đem lại nguồn thu trên 3.500 tỷ đồng/năm, góp phần nâng cao đời sống ngư dân các tỉnh ven biển Miền Trung...”*. Ông Lê Văn Trúc - Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Phú Yên cũng đánh giá: Tổ chức Diễn đàn “Quản lý và phát triển bền vững nghề nuôi tôm hùm tại các tỉnh Duyên hải miền Trung” là cơ hội tốt để nông ngư dân được tiếp cận chủ trương chính sách, chia sẻ thông tin, đề xuất các cơ quan quản lý, các nhà khoa học, doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn vướng mắc về nguồn giống, công nghệ nuôi, nguồn thức ăn, xử lý ô nhiễm và dịch bệnh... Với ý nghĩa và tầm quan trọng của Diễn đàn, Ban Tổ chức đã mời những chuyên gia giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực tham gia Ban Cố vấn. Có 45 câu hỏi về những vấn đề đang được quan tâm như giống, thị trường, môi trường, dịch bệnh, chính sách, quy hoạch, vốn (trong đó có 50% câu hỏi của bà con ngư dân đề cập đến vấn đề chính sách phát triển nghề nuôi tôm hùm...) đã được Ban Cố vấn giải đáp thấu đáo.

Phát biểu chỉ đạo Diễn đàn, Thứ trưởng Vũ Văn Tám đánh giá cao sự phối hợp của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Tổng cục Thủy sản và Sở Nông nghiệp và PTNT Phú Yên về chủ đề tổ chức Diễn đàn, qua theo dõi phần thảo luận của ngư dân

và Ban Cố vấn, Thứ trưởng chỉ đạo các ngành liên quan cần thực hiện 2 nhóm giải pháp sau:

Thứ nhất, nhóm chính sách cần: (i) Coi tôm hùm là một nghề, trên tinh thần đó phải tổ chức lại sản xuất, có kiểm soát, tăng cường liên kết, tiến tới thành lập Hiệp hội Những người nuôi tôm hùm để giải quyết vấn đề khó khăn vướng mắc trong phát triển sản xuất và thị trường; (ii) Quy hoạch vùng nuôi tôm hùm, các cơ quan chuyên môn cần tham mưu cho tỉnh có quy hoạch chi tiết; (iii) Không để nuôi tôm hùm một cách tự do, tự phát mà phải có quy định điều kiện nuôi; (iv) Rà soát lại các chính sách liên quan đến quản lý Nhà nước trong việc nuôi tôm hùm, đặc biệt vấn đề giống; (v) Điều tra nguồn lợi thủy sản nhằm quy hoạch, quản lý, phương pháp khai thác giống, tăng cường thanh tra chuyên ngành để bảo vệ nguồn lợi thủy sản; (vi) Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, có thị trường trong nước và xuất khẩu ổn định, phát triển nghề nuôi tôm hùm gắn với tiềm năng du lịch các tỉnh Miền Trung.

Thứ hai, nhóm giải pháp kỹ thuật: (i) Giải pháp sản xuất giống nhân tạo, giảm khai thác giống tự nhiên, đòi hỏi sự tham gia của các cơ quan khoa học, các viện, trường; (ii) Sản xuất thức ăn công nghiệp; (iii) Làm tốt công tác quan trắc quản lý môi trường, phòng chống dịch bệnh...

Thứ trưởng nhấn mạnh cần phát huy sáng tạo của ngư dân trong phát triển nuôi tôm hùm, đưa nghề nuôi tôm hùm phát triển có hiệu quả và bền vững ■

VŨ BÍCH DƯƠNG

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



HỘI CHỢ TRIỂN LÃM THƯƠNG MẠI - DU LỊCH - THỦY SẢN CÁT BÀ 2014

Ngày 25/3/2014, tại huyện đảo Cát Bà, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Tổng cục Thủy sản - Bộ Nông nghiệp và PTNT, Ủy ban Nhân dân huyện Cát Hải tổ chức “Hội chợ Triển lãm Thương mại - Du lịch - Thủy sản Cát Bà 2014”.



Các đại biểu cắt băng khai mạc Hội chợ

Đây là một trong chuỗi các hoạt động hưởng ứng Lễ hội Kỷ niệm 55 năm ngày Bác Hồ về thăm làng cá (31/3/1959 - 31/3/2014), ngày truyền thống Ngành Thủy sản Việt Nam (01/4/2014). Tham dự lễ khai mạc có đồng chí Kim Văn Tiêu - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, đại diện lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT Hải Phòng, Ủy ban Nhân dân huyện Cát Hải, các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất, các hợp tác xã và đồng bào con nhân dân huyện đảo.

Hội chợ đã thu hút gần 50 đơn vị, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân tham gia với khoảng 100 gian hàng trưng bày, giới thiệu và quảng bá sản phẩm, dịch vụ, uy tín, chất lượng của các doanh nghiệp trên địa bàn huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng và các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang, Bắc Kạn, Hà Giang, Thái Bình... Đặc biệt, có khoảng 40 gian hàng nông nghiệp giới thiệu máy hỗ trợ khai thác thủy sản, thuốc và thức ăn nuôi trồng thủy sản,

chế phẩm sinh học, dịch vụ, công nghệ bảo quản, chế biến hải sản sau khai thác, các mặt hàng nông sản đặc trưng, thiết bị nuôi trồng thủy sản, ngư cụ, dịch vụ du lịch sinh thái và các mặt hàng truyền thống khác.

Phát biểu khai mạc, Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia Kim Văn Tiêu nhấn mạnh: Hội chợ Triển lãm Thương mại - Du lịch - Thủy sản Cát Bà 2014 là sự kiện mở màn cho chuỗi 9 hội chợ nông nghiệp cấp vùng do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với các địa phương triển khai trong năm nay, nhằm giúp đỡ nông dân tiếp cận tốt hơn với thị trường, xúc tiến thương mại, liên kết với các doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Hội chợ là cơ hội tốt để các tổ chức, cá nhân tham gia quảng bá thương hiệu sản phẩm, tìm được đối tác để ký kết hợp tác phát triển và hội nhập kinh tế Quốc tế; là cơ hội để người tiêu dùng nhận diện, đánh giá sản phẩm, tạo điều kiện để chuỗi liên kết sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp đạt hiệu quả cao ■

XUÂN MINH

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



Các đại biểu tham quan gian hàng tại Hội chợ

HỘI CHỢ TRIỂN LÃM THỦY SẢN - CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI KHU VỰC DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ

Nằm trong các hoạt động chính của Festival Thủy sản Việt Nam lần thứ II với chủ đề “Thủy sản Việt Nam - Hội nhập và phát triển” được tổ chức tại tỉnh Phú Yên nhân dịp chào mừng kỷ niệm 55 năm Ngày truyền thống Ngành Thủy sản Việt Nam (01/4/1959 - 01/4/2014) và kỷ niệm 39 năm Ngày giải phóng tỉnh Phú Yên; Hội chợ Triển lãm Thủy sản - Công nghiệp - Thương mại được diễn ra từ ngày 28/3 đến ngày 02/4/2014 tại khu vực ngã 4 đường Trần Phú - Hùng Vương, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Hội chợ đã thu hút trên 480 gian hàng của gần 250 doanh nghiệp của 30 tỉnh, thành phố trong cả nước tham gia. Trong đó, Ban Tổ chức đã giành khu trung tâm để bố trí 80 gian hàng của 43 đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, chế biến kinh doanh đến từ các tỉnh, thành phố: Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Bình Định, Ninh Thuận, Bình Thuận, Khánh Hòa, Phú Yên, Bà Rịa - Vũng Tàu, Vĩnh Long, Bến Tre, Tiền Giang, Long An,...

Tại Hội chợ, các đơn vị đã trưng bày, giới thiệu thành tựu phát triển Ngành Thủy sản Việt Nam. Các thiết bị hàng hải, máy móc và thiết bị đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản và sinh phẩm phục vụ sản xuất thủy sản, nông nghiệp như: động cơ chuyên dùng cho tàu thủy; máy định vị vệ tinh hải đồ màu tích hợp thu phát AIS; máy đo sâu, dò cá; máy thông tin liên lạc cho tàu cá; thiết bị nhận dạng tự động AIS; máy quạt nước thể hệ mới; máy đập nước tạo ôxy thể hệ mới; thiết bị lọc ao, hồ, máy thổi khí trong nuôi



Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Thủy sản Nguyễn Huy Điền, Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia Kim Văn Tiêu cùng các đại biểu tham quan gian hàng tại Hội chợ

trồng thủy sản; máy móc thiết bị dùng trong xử lý nước thải: thiết bị lọc nước, máy bơm nước; một số mô hình nuôi trồng thủy hải sản; 20 chế phẩm sinh học chuyên dùng cho cá tôm như: xử lý nuôi tôm, phân hủy mùn bã hữu cơ, chất thải của cá tôm, ngăn ngừa mầm bệnh trong ao, ổn định môi trường nước, kích thích tiêu hóa giúp cá tôm phát triển tốt; 20 loại thuốc thủy sản phòng và trị các bệnh nấm, diệt các loại vi khuẩn, nguyên sinh động vật trong môi trường nước nuôi tôm cá. Các loại giống thủy hải sản và thủy sản chế biến rất phong phú và đa dạng như: cá ngừ đại dương, cá chẽm, cá cò gòn, cá thu, cá cam đen, cá dứa, cá chình hoa, cá bánh lái, cá bò, cá ghim, cá mai, cá mú đồ, cá tầm, cá nục, cá đồ củ, cá đồng, cá đéc, cá trích, cá cơm, cá chuồn, cá hổ, cá sơn, cá kiếm, cá dầu, cá gòn nghệ; các loại gẹ, cua biển, mực nang, mực ống, tôm hùm, tôm sú, tôm thẻ, tôm bạc; các loại nghêu,

sò biển, tu hài, ốc hương, sò huyết, điệp, bào ngư,... Ngoài ra còn có trên 100 loại giống cây trồng, hoa cây cảnh phục vụ nhu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp; nhiều loại máy móc, thiết bị phục vụ cho nông nghiệp, hàng trăm loại sản phẩm công nghiệp, thương mại phục vụ cho bà con nông dân vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.

Hội chợ Triển lãm Thủy sản - Công nghiệp - Thương mại vùng Duyên hải Nam Trung Bộ với mục đích góp phần tôn vinh nghề nuôi trồng, khai thác, chế biến thủy hải sản Việt Nam và là cơ hội tốt để giao lưu, hợp tác, đẩy mạnh các hoạt động khuyến nông, khuyến ngư, các hoạt động xúc tiến thương mại, góp phần bảo vệ chủ quyền lãnh thổ Việt Nam. Đây cũng là dịp giới thiệu và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể, phi vật thể miền biển Việt Nam ■

VŨ BÍCH DƯƠNG

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

QUẢNG NGÃI: CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU GIỐNG CÂY TRỒNG CHO THU NHẬP CAO



Đó là mô hình trồng cây cà chua ghép được triển khai từ tháng 12/2013, với diện tích 6.000 m² ở thôn Long Bàn Bắc, xã Hành Minh, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. Tính đến thời điểm này, nông dân đã bắt đầu thu hoạch rộ, ước tính năng suất đạt 3 - 3,5 tấn quả/sào (500 m²). Với giá bán từ 3.500 - 4.000 đồng/kg, những hộ trồng cà chua thu lãi gần 10 triệu đồng/sào, cao gấp 2 - 3 lần so với trồng các loại cây rau màu khác trên cùng một đơn vị diện tích.

Ông Hồ Trung Đức, một trong 08 hộ nông dân tham gia mô hình phần khởi cho biết: Vùng đất này những năm trước đây chỉ trồng một số cây hoa màu như đậu phụng (lạc), bắp (ngô) nhưng thu nhập không cao. Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, UBND xã đã quy hoạch và vận động bà con chuyển đổi sang trồng giống cà chua ghép. Được Nhà nước hỗ trợ gần 2,5 triệu đồng/sào để mua vật tư sản xuất như bạt phủ bằng ni-lông, giống, phân bón, cây làm giàn,... ông và 07 hộ nông dân khác đã mạnh dạn làm theo. Riêng gia đình ông Đức trồng 2 sào cà chua ghép. Dự tính trong vụ này, vườn cà chua cho hơn 05 tấn quả, sau khi trừ chi phí sản xuất, ông còn lãi khoảng 15 triệu đồng.

Cây cà chua được đưa vào trồng thử nghiệm là giống cà chua ghép Hồng Đào. Giống có thời gian sinh trưởng từ lúc trồng đến khi thu lứa đầu khoảng 60 - 70 ngày, thời gian thu hoạch từ 1 - 2 tháng; thích nghi với các vùng đất cát pha thịt, dễ thoát nước; thịt quả dày, ít hạt, màu sắc đẹp, khi chín dễ bảo quản và vận chuyển, đang được thị trường ưa chuộng./.

LỆ QUYÊN

Trung tâm Khuyến nông Quảng Ngãi

QUẢNG NAM: TRÌNH DIỄN 02 GIỐNG BÍ LAI MỚI NĂNG SUẤT CAO

Ngày 13/3/2014, Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Nam đã phối hợp với Công ty cổ phần Giống cây trồng Trung ương (Vinaseed) tổ chức hội thảo đầu bờ nhằm đánh giá hiệu quả mô hình trồng bí xanh lai F1 Tara 888 và bí đỏ lai F1 Gold Star 998.

Đây là 2 giống bí lai F1 thế hệ mới, được Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương đưa vào trình diễn, áp dụng phương pháp giàn leo, sử dụng màng phủ nông nghiệp và áp dụng quy trình VietGAP, với diện tích 1.000 m² tại vùng sản xuất rau VietGAP Lang Châu Bắc - Duy Phước - Duy Xuyên. Qua tham quan tại đồng ruộng, đa số các đại biểu đánh giá cao hiệu quả của mô hình. Giống có thời gian sinh trưởng ngắn, thu hoạch sau gieo từ 70 - 75 ngày, đặc ruột, thịt dày, độ đồng đều cao, chất lượng thơm ngon, năng suất vượt trội và ít nhiễm sâu bệnh hại. Năng suất bí xanh lai F1 Tara 888 đạt 3,7 tấn/500 m², bí đỏ lai F1 Gold Star 998 đạt 1,9 tấn/500 m². Cả 2 mô hình cho tổng thu trên 14 triệu đồng/500 m². Sau khi trừ chi phí, mô hình cho lãi ròng 9,7 - 9,8 triệu đồng/500 m², cao hơn gấp 2 lần so với sản xuất các giống bí địa phương. Đây được xem là cây trồng chuyển đổi hiệu quả cao, cần được nhân rộng./.

NGUYỄN BÍCH LỢI

Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư Quảng Nam



TỪ SƠN (BẮC NINH): TRÌNH DIỄN MÁY CẮY LÚA VỤ XUÂN 2014

Ngày 17/2/2014, Trạm Khuyến nông thị xã Từ Sơn đã phối hợp với HTX Kim Bảng - xã Hương Mạc tổ chức hội nghị trình diễn máy cấy lúa vụ xuân 2014.

Mô hình cấy máy sử dụng loại máy cấy lúa đất tay của Công ty Kubota - Nhật Bản thiết kế, cấy 4 hàng, chạy động cơ xăng, công suất 4,3 mã lực, năng suất cấy lúa 1 - 1,5 ha/ngày.

Mô hình trình diễn được triển khai trên khu vực đồng ruộng sau làng của thôn Kim Bảng vốn đã bị bỏ hoang hoá vài năm gần đây do chịu ảnh hưởng của quá trình phát triển làng nghề ở Hương Mạc nhiều năm qua. Diện tích mô hình triển khai thực hiện là 5 ha trong tổng số 15 ha của khu đồng. Theo đồng chí Chủ nhiệm HTX Kim Bảng Nguyễn Thị Bích Thủy - người đã đứng ra bỏ tiền của và công sức cải tạo khu đồng trên thì với 2 chiếc máy cấy này gia đình sẽ chỉ cần 3 ngày để thực hiện xong, tương đương với 10 nông dân cấy giỏi cấy liên tục trong 12 - 15 ngày.

Đưa máy cấy lúa vào sản xuất như ở Từ Sơn hiện không phải là mới. Song cái mới ở đây đó là ngoài việc giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất lúa, việc đưa máy cấy vào sản xuất sẽ giúp khắc phục tình trạng hoang hoá đất trồng lúa hiện nay ở một số địa phương có làng nghề trong tỉnh Bắc Ninh như Từ Sơn, Yên Phong, TP. Bắc Ninh.../.

NGUYỄN HỒNG

Trung tâm Khuyến nông Bắc Ninh

ĐỒNG NAI: BƯỚC ĐỘT PHÁ TRONG KHÂU THU HOẠCH BẮP



Diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ đất trồng lúa 3 vụ sang trồng 2 vụ lúa và 1 bắp (ngô) trong vụ đông xuân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai hiện nay khoảng 10.000 ha. Do đó, việc đưa cơ giới hóa vào sản xuất, đặc biệt trong khâu thu hoạch bắp được nông dân đặc biệt quan tâm.

Ngày 18/03/2014, Trung tâm Khuyến nông Đồng Nai tổ chức trình diễn máy liên hợp trong thu hoạch bắp tại cánh đồng Bình Xuân - cánh đồng của Liên minh Câu lạc bộ năng suất cao xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc. Máy thu hoạch bắp được cải tiến từ máy gặt đập liên hợp trên cây lúa, thực hiện từ khâu gặt đến ra hạt. Các bộ phận được cải tiến bao gồm: trục cuốn, bộ phận cắt, bộ phận sàng ra hạt... So với máy thu hoạch bắp trước đây cũng như so với thu hoạch truyền thống, máy gặt đập liên hợp trên cây bắp có nhiều ưu điểm: một giờ có thể thu hoạch 0,35 - 0,4 ha, một ngày có thể thu hoạch từ 2,8 - 3,2 ha. Giảm công lao động so với thu hoạch truyền thống 12 công/ha nên đáp ứng được bài toán khan hiếm nhân công trong sản xuất nông nghiệp hiện nay. Đồng thời, tiết kiệm chi phí 1 triệu đồng/ha; đảm bảo tính thời vụ và nâng cao chất lượng nông sản. Với sự hỗ trợ của chiếc máy này, bà con nông dân chỉ còn thực hiện 1 thao tác là dùng bao hứng hạt bắp và đưa xuống tại một điểm nào đó để xe chờ về nhà.

Được biết, giá thành của một máy thu hoạch bắp mới khoảng 500 triệu đồng. Nếu cải tiến từ máy gặt đập liên hợp trên cây lúa thành máy thu hoạch bắp thì chi phí khoảng 70 - 80 triệu đồng./.

CHÂU THANH AN

Trung tâm Khuyến nông Đồng Nai



NGHỆ AN: THÀNH CÔNG TỪ MÔ HÌNH NUÔI CÁ RÔ PHI LAI XA DÒNG ISRAEL



Thu hoạch cá rô phi của mô hình

Năm 2013, Trạm Khuyến nông TP. Vinh, tỉnh Nghệ An đã xây dựng thành công mô hình nuôi cá rô phi lai xa dòng Israel. Mô hình có diện tích 0,3 ha, mật độ thả nuôi 3 con/m² do hộ ông Đinh Quang Hùng ở xã Hưng Lộc, TP. Vinh thực hiện. Hộ tham gia mô hình được hỗ trợ 40% con giống, 40% thức ăn.

Sau 7 tháng nuôi, cá đạt trọng lượng 500 - 600 g/con, tỷ lệ sống đạt 80%, năng suất đạt 12 tấn/ha. Với giá bán tại thời điểm thu hoạch là 35.000 đồng/kg, trừ chi phí thu lãi ròng 36 triệu đồng.

Đạt được kết quả như vậy là do hộ tham gia mô hình đã đầu tư chăm sóc tốt, thực hiện đầy đủ, nghiêm ngặt các khâu trong quy trình kỹ thuật đề ra và được sự tận tình hướng dẫn giúp đỡ của cán bộ kỹ thuật. Trong suốt quá trình nuôi, cá sinh trưởng và phát triển nhanh, kích cỡ tương đối đồng đều. Chất lượng cá thương phẩm tốt: thịt săn chắc, thơm ngon, ít xương.

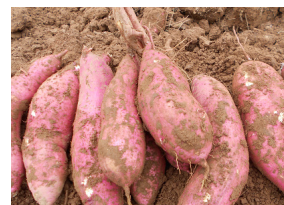
Bên cạnh đó, Trạm Khuyến nông TP. Vinh đã tổ chức các lớp tập huấn kỹ thuật cho hộ tham gia và các hộ nuôi cá ngoài mô hình. Nội dung tập huấn gồm: Đặc điểm sinh học cá rô phi; Quy trình kỹ thuật nuôi rô phi đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; Kiểm soát dịch bệnh, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm của sản phẩm nuôi. Qua tập huấn các học viên của lớp, trong đó có hộ tham gia mô hình đã tiếp thu, nắm được các bước, các biện pháp kỹ thuật trong quy trình nuôi cá rô phi lai xa dòng Israel.

Mô hình đã đem lại hiệu quả kinh tế cao cho người dân, là nơi tham quan và học hỏi kinh nghiệm của bà con nuôi thủy sản tại địa phương./.

VŨ XUÂN NAM

Trạm Khuyến nông TP. Vinh, tỉnh Nghệ An

ĐIỆN BIÊN: Hiệu quả kinh tế nhờ TRỒNG KHOAI LANG trên đất một vụ



Nhằm tranh thủ thời gian đất nghỉ chờ đến vụ sau, tăng thu nhập và nâng cao đời sống cho người nông dân, Hội Nông dân TP. Điện Biên Phủ đã thí điểm triển khai thực hiện mô hình trồng khoai lang trên đất lúa một vụ.



Qua khảo sát, Hội Nông dân TP. Điện Biên Phủ bước đầu trồng thí điểm khoai lang Hoàng Long trên diện tích 1 ha tại bản Tà Lèng (xã Tà Lèng) và bản Phiêng Lơi (xã Thanh Minh) với sự tham gia của 20 hộ nông dân. Các hộ nông dân tự nguyện tham gia mô hình đã được Hội Nông dân tư vấn, hỗ trợ về kỹ thuật trồng, chăm sóc cây khoai lang cùng một phần kinh phí mua giống, phân bón...

Kết quả trồng thí điểm vụ đầu tiên cho thấy, khoai lang Hoàng Long khá phù hợp với chất đất của địa phương, ít bị sâu bệnh, cho năng suất khá cao. Sản phẩm thu hoạch có ưu điểm bột vàng, vị ngọt và mùi thơm đặc trưng. Với chi phí đầu tư giống, vốn ban đầu của Hội Nông dân hỗ trợ mô hình trên 7 triệu đồng (chưa tính đầu tư của 20 hộ nông dân tham gia), sau gần 3 tháng, trên diện tích 1 ha trồng thử nghiệm đã cho thu hoạch gần 12 tấn khoai lang thành phẩm. Theo giá khoai lang củ trên thị trường trung bình 10.000 đồng/kg, giá trị kinh tế mang lại từ mô hình thí điểm lên tới gần 120 triệu đồng.

Thành công từ mô hình thí điểm ở bản Phiêng Lơi và bản Tà Lèng đã mở ra một hướng canh tác mới cho nông dân Điện Biên để vừa không bỏ phí đất lúa một vụ, vừa tăng thu nhập cho người nông dân, đẩy nhanh phát triển nông nghiệp bền vững./.

TẠ QUANG ĐẠO

TP. Điện Biên Phủ - Điện Biên

SƠN LA: TẬP HUẤN ToT VỀ KỸ THUẬT CANH TÁC NGÔ, SẢN BỀN VỮNG TRÊN ĐẤT ĐỐC

Vụ xuân - hè 2014, Trung tâm Khuyến nông Sơn La đã xây dựng mô hình canh tác ngô bền vững trên đất dốc với quy mô 2.800 ha và mô hình cánh đồng mẫu sản với quy mô 1.660 ha, triển khai tại các vùng trọng điểm trồng ngô, sản trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Để triển khai thực hiện tốt mô hình, ngay từ đầu vụ sản xuất, Trung tâm Khuyến nông tỉnh đã tổ chức thành công 02 lớp tập huấn ToT về quy trình kỹ thuật canh tác ngô, sản bền vững trên đất dốc cho 60 học viên là khuyến nông viên cơ sở trực tiếp chỉ đạo, phụ trách mô hình.

Nét mới trong các lớp tập huấn năm nay là học viên được gửi tài liệu trước để có thời gian nghiên cứu kỹ các nội dung từ cơ sở, khi tham gia tập huấn chủ yếu dành thời gian cho thảo luận nhóm và thực hành tại hiện trường. Với phương pháp lấy học viên làm trung tâm, đào tạo theo phương pháp tập huấn hiện trường nhằm nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng đứng lớp cho cán bộ khuyến nông.

Mỗi lớp tập huấn diễn ra trong 4 ngày, học viên được nghe phổ biến, hướng dẫn các nội dung cần triển khai thực hiện tại mô hình sản xuất ngô, sản bền vững trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2014; trao đổi, thảo luận về thực trạng sản xuất tại Sơn La; giới thiệu các phương thức sản xuất bền vững trên đất dốc; giới thiệu các loại giống mới và một số lưu ý khi chọn các giống ngô lai, sản phù hợp với điều kiện sản xuất tại Sơn La. Tập huấn kỹ thuật trồng ngô, sản theo phương pháp làm đất tối thiểu, có che phủ kết hợp trồng xen theo phương pháp dòn hàng; kỹ thuật trồng, chăm sóc, quản lý theo dõi các giai đoạn sinh trưởng phát triển của cây ngô, sản...

Sau nội dung lý thuyết, học viên chia thành các nhóm để thực hành tại hiện trường từ khâu xử lý hạt giống, chuẩn bị vật liệu che phủ và kỹ thuật làm đất tối thiểu, sử dụng thuốc trừ sâu thiết kế đường đồng mức chống xói mòn, kỹ thuật gieo trồng, bón phân, chăm sóc; sử dụng cây trồng xen ngô và sản, kỹ thuật ủ phân hữu cơ vi sinh... Các học viên thảo luận nhóm, làm bài kiểm tra và thiết kế nội dung để trình bày, thuyết trình trước lớp có sự đánh giá nhận xét của giảng viên và các nhóm khác.

Qua đánh giá, kết quả 100% học viên đều đạt yêu cầu. Sau khi trở về địa phương, học viên sẽ vận dụng kiến thức đã tập huấn để chỉ đạo, triển khai thực hiện mô hình canh tác ngô, sản bền vững trên đất dốc đạt hiệu quả cao./.

VÂN ANH

Trung tâm Khuyến nông Sơn La



PHÚ THỌ: Kết quả xử lý ra hoa cho BƯỞI ĐOAN HÙNG



Cán bộ khuyến nông hướng dẫn cách chọn hoa và thụ phấn bổ sung cho bưởi Đoan Hùng

Hiện nay, trên địa bàn huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ có trên 500 ha bưởi vẫn chưa cho quả, trong đó có nhiều diện tích cây đã trên 5 năm tuổi, có khung tán và cành lá phát triển tốt, hoàn toàn có thể mang quả, đặc biệt là các diện tích được trồng ngoài bãi soi. Đối với cây bưởi Đoan Hùng, để có thể ra hoa cây cần trải qua thời kỳ phân hóa mầm hoa với điều kiện thích hợp là ẩm độ và nhiệt độ thấp. Trong khi đó, thời tiết những năm gần đây có những biến đổi bất thuận, không theo quy luật đã ảnh hưởng xấu đến khả năng ra hoa và đậu quả của cây bưởi Đoan Hùng.

Để giải quyết vấn đề trên, Trung tâm Khuyến nông Phú Thọ phối hợp với Trạm Khuyến nông huyện Đoan Hùng tiến hành thử nghiệm biện pháp xử lý ra hoa đối với vườn bưởi đến giai đoạn kết thúc thời kỳ kiến thiết cơ bản. Mô hình thử nghiệm được triển khai trên giống bưởi Chí Đám có độ tuổi 5 - 6 năm với quy mô 2 ha tại vườn bưởi được trồng ngoài bãi soi thuộc khu 1, xã Chí Đám.

Biện pháp được áp dụng là chặt rễ kết hợp với bón phân: Thời gian xử lý từ ngày 2 - 10/1/2014; tiến hành đào rãnh với độ rộng từ 1/4 - 1/3 khoảng cách từ mép tán vào thân, sâu 20 - 30 cm để làm đứt bớt các rễ có đường kính 1 - 1,5 cm. Sau đó, phơi rãnh từ 3 - 5 ngày để cho các vết thương ở rễ se bớt lại trước khi bón phân. Lượng phân bón cho 1 cây là 5 kg phân vi sinh Sông Lô, 30 - 50 kg phân chuồng hoai mục, 2 kg phân NPK (12.5.10) và 1 kg vôi bột. Biện pháp này được áp dụng đối với những cây sinh trưởng khỏe, không bị sâu bệnh, lá đã thành thực (không có lộc, lá non). Kết quả cho thấy, với 520 cây xử lý đã có 432 cây ra hoa, đạt 80% số cây đã xử lý, vượt trội hơn hẳn so với đối chứng là các cây không xử lý.

Các hộ tham gia mô hình hiện đang tích cực chăm sóc, tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật và đang tiến hành thụ phấn bổ sung cho vườn bưởi./.

VĂN QUYẾT

Trung tâm Khuyến nông Phú Thọ

BẮC KẠN: THÀNH CÔNG CỦA MÔ HÌNH TRỒNG THỬ NGHIỆM CÂY DONG RIỀNG TẠI HUYỆN BA BÊ

Năm 2013, Sở Nông nghiệp và PTNT Bắc Kạn triển khai mô hình thử nghiệm các biện pháp kỹ thuật canh tác cây dong riềng tại xã Mỹ Phương, huyện Ba Bê nhằm mục tiêu lựa chọn được những giống dong riềng có năng suất, chất lượng, tìm ra biện pháp canh tác phù hợp với điều kiện đất đai, khí hậu của tỉnh để đem lại hiệu quả kinh tế cao, tạo vùng nguyên liệu phục vụ cho ngành chế biến dong riềng của tỉnh phát triển ổn định và bền vững.

Theo đó mô hình thử nghiệm đã có các nghiên cứu như thử nghiệm một số giống dong riềng có triển vọng và thử nghiệm về ảnh hưởng của liều lượng phân đạm đến năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cây dong riềng trong sản xuất. Mô hình sử dụng 06 giống dong riềng có nguồn gốc từ Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm và 02 giống địa phương mà bà con vẫn trồng làm đối chứng trên diện tích 3 ha tại thôn Nà Ngò, xã Mỹ Phương (Ba Bê).



Các nhà chuyên môn và hộ nông dân tham quan mô hình trồng thử nghiệm cây dong riềng và đánh giá năng suất

Qua theo dõi, đánh giá mô hình thử nghiệm cho thấy giống dong riềng DR3 và giống V.CIP cho năng suất cao nhất (đạt 120 - 140 tấn/ha), giống dong riềng của địa phương (sử dụng làm đối chứng) chỉ đạt năng suất 48 tấn/ha. Theo đánh giá của người dân tham gia mô hình, các giống dong riềng đều có thời gian sinh trưởng 240 - 285 ngày, tỷ lệ mọc tốt, sinh trưởng phát triển khá.

Về thử nghiệm ảnh hưởng của liều lượng phân đạm đến năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cho thấy, với công thức bón 5 tấn phân hữu cơ + 200 kg urê + 500 kg lân + 200 kg kali, mật độ trồng 2 khóm/m² cho năng suất từ 96 - 120 tấn/ha. Đây là mô hình canh tác cây dong riềng bà con nông dân có thể áp dụng đại trà được./.

MA THẾ SƠN

Trung tâm Khuyến nông Khuyến lâm Bắc Kạn

TRÀ VINH: ĐẦU TƯ GẦN 80 TỶ ĐỒNG TRỒNG MỚI RỪNG NGẬP MẶN



Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh vừa triển khai thực hiện dự án chăm sóc và trồng mới 10.000 ha rừng ngập mặn ven biển theo Chương trình Bảo vệ và Phát triển rừng bền vững của Chính phủ giai đoạn 2014 - 2020 với tổng kinh phí gần 80 tỷ đồng.

Dự án được thực hiện trên địa bàn 12 xã, thị trấn thuộc 3 huyện ven biển là Châu Thành, Cầu Ngang, Duyên Hải. Ngoài ra, để thực hiện dự án trồng mới, tỉnh còn tiến hành quy hoạch, phân vùng, vận động người dân tham gia tự trồng rừng trên đất nuôi trồng thủy sản để phát triển đa dạng hệ sinh thái rừng ngập mặn kết hợp với nghề nuôi trồng thủy sản. Mô hình này ít rủi ro hơn mô hình nuôi tôm công nghiệp và cho lợi nhuận bình quân từ 100 - 120 triệu đồng/ha/năm.

Được biết, hiện tỉnh Trà Vinh có hơn 7.200 ha rừng ngập mặn với nhiều chủng loại cây phong phú như mắm, bần, tra, đước. Những năm gần đây, khi những khu rừng nguyên sinh được khôi phục và những khu rừng được trồng mới đạt độ che phủ từ 30 - 40% đã tạo nên một hệ sinh thái đa dạng về động thực vật, tác động tích cực đến nghề nuôi trồng thủy sản, nên ngày càng có nhiều người dân tự trồng mới rừng trên diện tích đất nuôi trồng thủy sản./.

NGUYỄN TÂN



Kiên Hải là một trong hai huyện đảo của tỉnh Kiên Giang. Toàn huyện có 23 hòn đảo lớn nhỏ trải dài trên vùng biển tương đối rộng, ven các đảo có nhiều vịnh kín gió cùng với môi trường nước tốt, thích hợp để phát triển nghề nuôi trồng thủy sản, nhất là nuôi cá lồng bè trên biển.

Xác định tiềm năng lợi thế của địa phương, trong thời gian qua, Huyện ủy, Ủy ban Nhân dân huyện đã tập trung chỉ đạo phát triển mạnh nghề nuôi cá lồng trên biển, cùng với sự quan tâm giúp đỡ của Sở Nông nghiệp và PTNT, từ đó nghề nuôi cá lồng trên biển phát triển khá nhanh, tạo thành phong trào nuôi rộng khắp trên địa bàn huyện, nhân dân đã mạnh dạn huy động các nguồn vốn để đầu tư nuôi cá, tăng thu nhập cho gia đình, giải quyết công ăn việc làm tại địa phương. Nếu như năm 2008, nghề này chỉ phát triển ở các xã Nam Du và An Sơn với khoảng 101 hộ, 270 lồng nuôi thì hiện tại mô hình nuôi cá lồng trên biển đã phát triển đều tại 4 xã trong huyện với 209 hộ, 714 lồng nuôi. Nghề nuôi cá lồng bè trên biển đã mang lại thu nhập cao cho nhiều người dân huyện Kiên Hải, có khi thu nhập lên tới hàng trăm triệu đồng/năm. Trung bình mỗi lồng nuôi khoảng 50 m³ sau khi trừ chi phí cho lãi khoảng 30 triệu đồng.

Năm 2013, vượt qua những khó khăn như dịch bệnh, nguồn cung cấp thức ăn và con giống hạn chế, cũng như khó khăn về đầu ra cho sản phẩm nuôi, nghề nuôi cá lồng trên biển của huyện

đã có bước phát triển khá, mang lại hiệu quả sản xuất cao. Sản lượng thu hoạch đạt trên 520 tấn cá thương phẩm (chủ yếu là cá mú và cá bớp), giá trị sản xuất đạt trên 120 tỷ đồng, tăng 31,76% so với năm 2012, đạt 108% so với kế hoạch đề ra.

Nghề nuôi cá lồng bè trên biển phát triển còn kéo theo nhiều nghề khác phát triển như: nghề cung cấp thức ăn, thuốc cho cá, thu mua vận chuyển sản phẩm sau thu hoạch... Ngoài ra, còn đóng góp rất lớn trong việc giữ gìn và bảo vệ nguồn lợi thủy sản ven bờ. Mô hình nuôi cá lồng trên biển phát triển là nguồn cung cấp hải sản tươi sống có thể chế biến tại chỗ theo yêu cầu của du khách, cùng với vẻ đẹp hoang sơ của biển đảo tạo nên những điểm tham quan vô cùng lý thú, từ đó tạo điều kiện phát triển dịch vụ du lịch, thương mại tại địa phương.

Ông Lương Quốc Bình, Chủ tịch UBND huyện Kiên Hải cho biết: Để mô hình nuôi cá lồng trên biển tại địa bàn huyện Kiên Hải phát triển ngày một bền vững hơn, hiệu quả hơn, nhằm thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VII nhiệm kỳ 2010 - 2015, góp phần phát triển kinh tế, xã hội vùng biển đảo theo chủ trương của Chính phủ, trong thời gian tới, huyện Kiên Hải sẽ tập trung chỉ đạo thực hiện các công việc sau:

- Khẩn trương thực hiện hoàn thành quy hoạch chi tiết vùng nuôi trồng thủy sản ven các đảo của địa bàn huyện đến năm 2020.

- Phát triển thêm một số đối tượng nuôi mới có giá trị kinh tế, trước tiên đưa vào nuôi thử nghiệm, nếu phù hợp với điều kiện nuôi của huyện và có hiệu quả thì nhân rộng để đa dạng hóa đối tượng nuôi.

- Tăng cường công tác khuyến nông - khuyến ngư nhằm đưa khoa học kỹ thuật vào quá trình nuôi để nâng cao hiệu quả sản xuất. Xây dựng và hoàn thiện quy trình nuôi bằng các loại giống cá cho dễ nhân tạo và nuôi bằng thức ăn công nghiệp để giải quyết vấn đề khó khăn về con giống và thức ăn trong quá trình nuôi. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức và cá nhân sản xuất thức ăn công nghiệp và giống nhân tạo tại địa phương phục vụ cho nuôi trồng thủy sản biển.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân dễ dàng tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi để đầu tư phát triển nuôi cá lồng bè trên biển.

Với những tiềm năng lợi thế sẵn có và sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương cùng với sự nhạy bén, sáng tạo của nhân dân trên địa bàn huyện, hy vọng rằng trong thời gian tới mô hình nuôi cá lồng bè trên biển tại huyện đảo Kiên Hải sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ, mang lại thu nhập cao cho người dân đất đảo, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội.

TRƯƠNG TRỌNG THÂN

*Trung tâm Khuyến nông -
Khuyến ngư Kiên Giang*

Nhắc đến các xã Ngổ Luông, Quyết Chiến, Lũng Vãn, Nam Sơn, Bắc Sơn thuộc huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình mọi người đều biết đến vùng sản xuất nông nghiệp với những sản phẩm nổi tiếng như tỏi tía, quýt Nam Sơn và cây su su lấy ngọn... đã giúp bà con nơi đây từng bước thay đổi cuộc sống, vươn lên thoát nghèo.

Những năm qua diện tích một số cây trồng ngày càng phát triển mở rộng, đặc biệt là cây su su lấy ngọn đã mang lại hiệu quả kinh tế, làm giàu cho thôn xóm. Ông Bùi Văn Bến, Phó Chủ tịch xã Quyết Chiến chia sẻ: Là xã vùng cao khó khăn của huyện Tân Lạc, nhờ được sự hỗ trợ của các chương trình, dự án đầu tư phát triển trồng cây su su đã giúp bà con nơi đây có của ăn, của để.



Người dân Tân Lạc thu hoạch ngọn su su

TRỒNG SU SU LẤY NGỌN

Cây thoát nghèo của người dân

Hiện toàn xã có trên 38 ha trồng su su lấy ngọn, hộ trồng nhiều có 1 - 2 ha, hộ trồng ít cũng có 300 - 400 m². Thời gian tới sẽ tiếp tục triển khai mô hình này nhằm tạo mọi điều kiện để bà con yên tâm sản xuất, tiến tới xây dựng thương hiệu.

Cây su su được bà con vùng cao đánh giá là loài cây dễ trồng, dễ chăm sóc, tốn ít công lao động mà cho hiệu quả kinh tế cao hơn so với cấy lúa, trồng ngô. Nhiều hộ thu về tiền triệu từ cây trồng này. Chị Bùi Thị Quyết trồng su su lâu năm ở xóm Biệng, xã Quyết Chiến cho biết: "Trồng cây su su lấy ngọn vốn đầu tư không nhiều, chỉ đầu tư những cây tre, cây nứa làm giàn là có thể tận dụng được đến 6 - 7 năm, còn về giống năm đầu bà con phải mua và những năm sau các hộ tự nhân được

giống cho các vụ sau. Hiện gia đình tôi trồng khoảng 5.000 m² su su lấy ngọn, trung bình 3 - 4 ngày thu hái ngọn một lần, mỗi ngày khoảng được hơn 100 kg, một tháng thu 1 - 1,3 tấn ngọn/tháng. Với giá bán 3.000 - 3.500 đồng/kg, ước tính một năm thu lãi 30 - 40 triệu đồng". Hoặc gia đình chị Bùi Thị Thâm ở xóm Biệng, với diện tích 3.000 m² trước kia chủ yếu canh tác ngô nhưng bấp bênh hiệu quả không cao. Từ khi có mô hình chị cũng chuyển đổi sang trồng cây su su lấy ngọn, mỗi năm đều cho thu nhập khá.

Do điều kiện khí hậu thuận lợi, mát mẻ quanh năm, phù hợp với cây su su lấy ngọn, cây sinh trưởng và phát triển mạnh, ngọn mập, được thị trường ưa thích. Tháng 9 năm 2013, Chi cục Quản lý Chất lượng Nông

Lâm sản và Thủy sản đã kiểm tra chất lượng rau su su và cấp giấy chứng nhận mô hình "Sản xuất rau su su an toàn" tại xã Quyết Chiến. Nhờ vậy mà sản phẩm của bà con được tiêu thụ mạnh hơn và giá bán cũng cao. Đây là niềm phấn khởi vui mừng đối với người dân, giúp họ có cuộc sống ổn định, bền vững.

Không chỉ có Quyết Chiến mà các xã Ngổ Luông, Lũng Vãn, Nam Sơn, Bắc Sơn cũng đang từng ngày "thay da đổi thịt" nhờ trồng cây su su lấy ngọn. Người dân đã biết tận dụng biến những diện tích đất đồi, đất bãi không thể cày cấy được chuyển sang trồng su su để tăng thu nhập cho gia đình ■

ĐÌNH THÙY

Trung tâm Khuyến nông Hòa Bình

Quảng Trị: HIỆU QUẢ TỪ LỚP ĐÀO TẠO NGHỀ TRỒNG RAU AN TOÀN

Theo thống kê, toàn tỉnh Quảng Trị hiện có hơn 150.000 lao động ở nông thôn, trong đó, số lao động được đào tạo nghề mới chiếm gần 30%. Đa số lao động ở nông thôn thường sản xuất theo tập quán, mùa vụ. Việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất không nhiều, dẫn đến năng suất lao động chưa cao, hiệu quả thấp, thu nhập và đời sống một bộ phận lớn nông dân còn khó khăn. Để giải quyết vấn đề này, trong thời gian qua, Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Quảng Trị đã chủ động kết hợp với nhiều cơ quan chức năng tổ chức nhiều lớp dạy nghề cho nông dân với mục đích giúp nông dân nâng cao năng suất và hiệu quả trên cùng diện tích canh tác.

Với phương châm “cầm tay chỉ việc”, thời gian qua các lớp dạy nghề cho nông dân được mở ngay tại đồng ruộng đã thu hút được nhiều nông dân tham gia. Trên những luống rau cải, rau dền, tăng o, ngò..., bà con nông dân được giảng viên hướng dẫn cụ thể phương pháp ngâm ủ giống, gieo trồng, cách bón phân, nhận diện các loại sâu bệnh và cách phòng trừ. Đặc biệt, bà con nông dân còn được hướng dẫn quy trình, kỹ thuật trồng rau an toàn hiệu quả, hạn chế việc dùng thuốc bảo vệ thực vật, đảm bảo chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm và tăng sản lượng trên cùng một diện tích.

Chủ tịch Hội Nông dân xã Cam An - Đặng Thị Mỹ Lương cho biết: Toàn xã có hơn 25 ha trồng rau, để nâng cao nhận thức cho người dân, Hội Nông dân xã đã phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư tỉnh tổ chức lớp đào tạo nghề trồng rau an toàn với 30 học viên là các hộ trồng rau trong xã. Trong quá trình học, các học viên đã được hướng dẫn trực tiếp tại vườn rau cách trồng rau như thế nào, cách sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật theo đúng quy trình... Sau khi tham gia lớp đào tạo nghề trồng rau an toàn, các học viên đều trồng từ 500 - 1.000 m² rau an toàn, đảm bảo chất lượng, đáp ứng nhu cầu của thị trường. Thời gian tới, Hội sẽ tiếp tục tuyên truyền, vận động hội viên trong toàn xã thực hiện tốt việc trồng rau an toàn, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Ông Trần Cảnh - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Quảng Trị chia sẻ: Thời gian qua,



việc tổ chức các ngành nghề đào tạo cho lao động nông thôn của Trung tâm chủ yếu gắn với tình hình thực tế tại địa phương và nhu cầu người học như: trồng rau an toàn, trồng hoa cúc, nuôi cá nước ngọt, kỹ thuật chăn nuôi bò... Thời lượng mỗi lớp dạy nghề từ 2 - 3 tháng. Trong đó, 1/3 thời lượng học lý thuyết, còn lại chủ yếu là học thực hành. Người dân muốn nuôi con gì, trồng cây gì, chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn sẽ dạy trực tiếp tại đồng ruộng, chuồng nuôi thay vì chỉ ngồi trên lớp để học lý thuyết suông. Phương thức đào tạo mới này giúp học viên nhanh thạo nghề, biết áp dụng kiến thức đã học vào sản xuất, tự giải quyết việc làm, mạnh dạn đầu tư mở rộng mô hình chăn nuôi, thành lập những câu lạc bộ sản xuất chuyên canh, góp phần nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Thu nhập nhờ đó được tăng lên nhiều hơn so với trước khi đi học.

Thời gian tới, Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Quảng Trị tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo nghề cho lao động nông nghiệp, nông thôn, trong đó chú trọng đến chất lượng dạy nghề và công tác hướng nghiệp cho người dân nông thôn. Gắn công tác đào tạo nghề với các đề án tạo việc làm, đề án giảm nghèo nhằm nâng cao mức thu nhập cho dân cư nông thôn và tỷ lệ lao động nông thôn có việc làm thường xuyên, tập trung ưu tiên cho các xã điểm xây dựng nông thôn mới của tỉnh ■

THỰC QUYỀN

Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Quảng Trị

Năm 2013, *Trạm Khuyến nông thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện mô hình “Chăn nuôi gà thịt an toàn sinh học” tại phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, quy mô 1.200 con, có 6 hộ dân tham gia.*

Mục tiêu của mô hình nhằm giúp bà con tiếp cận tiến bộ kỹ thuật trong chăn nuôi gà thịt theo hướng an toàn sinh học, hạn chế tối đa dịch bệnh, rút ngắn thời gian nuôi dưỡng chăm sóc, tạo ra sản phẩm gà sạch, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường, góp phần bảo vệ môi trường, tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho người chăn nuôi trên địa bàn.

Trước khi triển khai mô hình, Trạm Khuyến nông thị xã Cửa Lò đã

phối hợp với UBND các phường tổ chức họp dân, phổ biến nội dung triển khai cụ thể để chọn hộ tham gia mô hình. Trạm đã liên hệ cung ứng giống và thức ăn kịp thời với mức hỗ trợ 100% con giống, 30% thức ăn + vắc xin + dung dịch hóa chất sát trùng để mô hình triển khai đúng tiến độ. Đồng thời, Trạm khuyến nông tổ chức tập huấn kỹ thuật và hướng dẫn thực hành cụ thể cho bà con tham gia mô hình từ khâu xây dựng chuồng trại, chuẩn bị dụng cụ chăn nuôi, cách chăm sóc nuôi dưỡng, vệ sinh sát trùng chuồng trại, phòng trừ dịch bệnh. Bước đầu đã tạo được lòng tin cho bà con tham gia một cách nhiệt tình.

Trong quá trình thực hiện, cán bộ kỹ thuật của Trung tâm Khuyến nông Nghệ An và Trạm Khuyến nông thị xã Cửa Lò thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở việc

nuôi dưỡng chăm sóc và phòng trừ dịch bệnh cho gà. Vì vậy, tuy trong thời gian triển khai xây dựng mô hình gặp điều kiện thời tiết bất lợi, mưa bão liên tục xảy ra nhưng đàn gà của vẫn đạt tỷ lệ sống trên 96%, gà sinh trưởng phát triển tốt, không có dịch bệnh.

Sau 3 tháng nuôi, mô hình được bà con thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình kỹ thuật, chăm sóc cẩn thận, chu đáo nên đạt kết quả cao. Mô hình sử dụng giống gà Kabir, gà có ngoại hình đẹp, sinh trưởng phát triển nhanh, chống chịu bệnh tốt, dễ nuôi, thịt ngon nên sau 3 tháng nuôi với số lượng 1.200 con, trọng lượng xuất chuồng trung bình 2,2 kg/con, sản lượng đạt 2.536,6 kg. Với giá bán 65.000 đồng/kg thì tổng thu nhập của 6 hộ là 164,879 triệu đồng, sau khi trừ chi phí thì các hộ thu lãi 44,967 triệu đồng, bình quân mỗi hộ lãi 7,5 triệu đồng. So với chăn nuôi gà ri theo truyền thống thì phải mất 6 - 7 tháng mới cho thu hoạch. Cùng thời gian đó thì nuôi gà thịt theo hướng an toàn sinh học có thể nuôi được từ 3 - 5 lứa, thu nhập sẽ tăng 3 - 5 lần. Hơn nữa nuôi gà theo tập quán truyền thống thường gặp nhiều rủi ro về dịch bệnh, khó kiểm soát, năng suất thấp.

Đây thực sự là một bước ngoặt mới trong chăn nuôi, khi chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội và môi trường.

Mô hình thành công, bước đầu đã tạo ra một hướng đi mới cho bà con chăn nuôi, từng bước thay đổi tập quán chăn nuôi cũ với đầu tư thấp, nhỏ lẻ, không bền vững và kém hiệu quả sang áp dụng tiến bộ kỹ thuật theo hướng công nghiệp, an toàn, bền vững và cho hiệu quả cao, từ đó góp phần phát triển kinh tế nông nghiệp trên địa bàn thị xã ■

HÒ SỸ KHANH

Trạm Khuyến nông thị xã Cửa Lò, Nghệ An

NGHỆ AN: HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH CHĂN NUÔI GÀ THỊT AN TOÀN SINH HỌC



CÁN BỘ KHUYẾN NÔNG LÀM KINH TẾ GIỎI

Là cán bộ khuyến nông xã Tân Lăng, huyện Lương Tài, ông Nguyễn Văn Đạt không chỉ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao mà còn là một trong những cán bộ khuyến nông làm kinh tế giỏi được nhân dân trong xã yêu mến.

Năm 1982 sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự, ông Nguyễn Văn Đạt đã học tại Trường Đại học Nông nghiệp I, chuyên ngành kinh tế. Tốt nghiệp, ông trở về quê hương làm việc ở HTX Tân Lăng phụ trách công tác kế hoạch trong tình hình còn nhiều khó khăn vì Tân Lăng là một xã thuần nông, cơ sở hạ tầng còn kém, người dân nghèo, sống chủ yếu bằng nghề trồng lúa, trồng khoai và chăn nuôi nhỏ lẻ. Làm thế nào để giúp nông dân xã mình thoát nghèo và có thể ổn định kinh tế? Câu hỏi đó luôn hiện lên trong suy nghĩ của ông. Năm 1994 ông Đạt đi học thêm lớp trung cấp thú y. Sau hai năm học tập, trở về quê nhà tiếp tục công tác trong HTX, với tấm lòng yêu nghề và sự nhiệt tình ông đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Năm 2000, ông Đạt chuyển sang làm công tác khuyến nông của huyện, phụ trách xã Tân Lăng.

Là người cán bộ khuyến nông năng động, tâm huyết, cùng với kinh nghiệm nhiều năm công tác, lại được tiếp cận với phương pháp khuyến nông mới nên ông Đạt triển khai các hoạt động đều có hiệu quả thiết thực như: tham mưu cho xã tổ chức các lớp tập huấn kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản; xây dựng các mô hình lúa Hoa Khôi, TH3-5, mô hình gà lai Lương Phượng, gà bố mẹ Lương Phượng, gà Dominand... Ngoài ra, ông Đạt còn phối hợp với trạm thú y huyện trong công tác phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm; phối hợp với các công ty chăn nuôi, các hãng sản xuất thuốc thú y tổ

chức hội nghị tư vấn kỹ thuật, hội thảo, cung cấp con giống, thức ăn chăn nuôi... Bên cạnh đó, ông thường chia sẻ kinh nghiệm thực tế với các đồng nghiệp nên ông được các đồng nghiệp và nhân dân trong vùng rất quý trọng.

Gia đình ông Đạt cũng là hộ sản xuất nông nghiệp, từ năm 1995 ông Đạt quyết định vay 50 triệu đồng của Ngân hàng Nông nghiệp để xây dựng chuồng trại và mua lợn nái siêu nạc. Đến nay, gia đình ông đã thường xuyên nuôi 7 con lợn nái siêu nạc và 1 con lợn đực giống. Mỗi năm số lợn nái này cho trung bình 17 lứa lợn con, mỗi lứa có trọng lượng trung bình khoảng 2,5 tạ là ông cho xuất bán, với giá từ 43.000 - 45.000 đồng/kg tùy thời điểm. Cộng với số tiền thu được từ việc đi thả lợn đực giống, sau khi trừ chi phí mỗi năm ông Đạt thu lãi từ nuôi lợn gần 90 triệu đồng.

Ngoài ra, với 5 sào ruộng (1 sào = 360 m²), ông dành 4 sào để cấy lúa phục vụ gia đình, còn 1 sào ruộng chuyên trồng các loại cây màu như: cà chua, bí xanh, súp lơ... cũng cho thu nhập mỗi năm gần 20 triệu đồng. Sau những giờ làm việc hành chính, ông Đạt còn tranh thủ khám chữa bệnh cho gia súc, gia cầm. Công

việc này giúp ông có thu nhập thêm khoảng 60 triệu đồng/năm. Như vậy tính đến nay mỗi năm gia đình ông thu nhập 150 - 170 triệu đồng.

Để có được thành công đó, ông Đạt cho biết: Mặc dù tôi công tác trong ngành nông nghiệp đã lâu nhưng khi chuyển sang làm cán bộ khuyến nông lúc đầu tôi cũng cảm thấy bỡ ngỡ và khó khăn vì công việc này đòi hỏi người cán bộ khuyến nông không chỉ hiểu biết sâu mà còn cần phải có khả năng giao tiếp để có thể hướng dẫn và tư vấn cho nhân dân các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới. Mặt khác tôi cũng cố gắng phát triển kinh tế gia đình mình để nhân dân tham quan và học tập.

Trao đổi với chúng tôi, ông Bùi Quang Thọ - Trạm trưởng Trạm Khuyến nông huyện Lương Tài cho biết: Đồng chí Đạt là cán bộ khuyến nông giỏi, yêu nghề, tận tụy, có ý chí vươn lên, không ngừng nghiên cứu học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn, được nhân dân và đồng nghiệp rất yêu mến, quý trọng. Đồng chí Đạt còn là người làm kinh tế giỏi nên anh như là tấm gương tiêu biểu của Trạm Khuyến nông Lương Tài để mọi người học tập và làm theo.

PHÙNG THỊ HỒNG NHUNG

*Trung tâm Khuyến nông
Khuyến ngư Bắc Ninh*



Ông Đạt bên ruộng bí xanh tái sinh của gia đình



BẠC LIÊU: NUÔI CÁ LÓC TRONG MÙNG LƯỚI TRÊN SÔNG KẾT HỢP NUÔI CÁ TRÈ VÀNG CHO HIỆU QUẢ CAO

Hiện nay, để tận dụng diện tích mặt nước sông đưa vào sản xuất thì một số người dân ở các xã Ninh Quới, Ninh Quới A, Vĩnh Thanh, Vĩnh Bình, tỉnh Bạc Liêu đã phát triển mô hình “Nuôi cá lóc trong mùng lưới trên sông kết hợp cá trê vàng”. Đây có thể nói là một trong những mô hình nuôi trồng thủy sản hiệu quả, đạt năng suất cao: cá lóc từ 600 - 800 kg/10 m², cá trê vàng từ 100 - 150 kg/10 m².

Với lợi thế luôn có nguồn nước ngọt ổn định trên sông quanh năm, một số người dân ở các xã này đã bố trí mùng xuống sông, rào lại từng khoảng nhỏ để nuôi. Thông thường người nuôi chọn loại lưới xanh (lưới thái) sợi 3,6 ly, kích thước lỗ lưới khoảng 2,5 cm. Có thể thiết kế mùng lưới nuôi cá lóc gồm 2 phần: Phần mùng lưới bên ngoài là 1 mùng lưới lớn hình chữ nhật rộng 20 - 30 m² dùng để nuôi cá trê vàng (có thể thả cá trê vàng với mật độ 70 - 100 con/m²); còn phần phía trong mùng lưới có thể bố trí từ 2 - 3 mùng lưới nhỏ, mỗi mùng lưới rộng 8 - 10 m² để nuôi cá lóc (cá lóc đầu vuông hoặc đầu nhím, mật độ nuôi 150 - 200 con/m²).

Trước khi thả cá nên tắm cá bằng nước muối 3% (pha 300 g muối/10 lít nước) kết hợp với lá xoan (vò nhuyễn) từ 200 - 300 g/10 lít nước trong 3 - 5 phút. Lượng thức ăn cho cá ăn trong ngày từ 3 - 5% trọng lượng đàn cá lóc trong mùng, hàng ngày trộn vitamin C, khoáng vi lượng và tỏi tươi với liều lượng

5 - 10 g/kg thức ăn để tăng cường sức đề kháng và khả năng tăng trưởng cho cá (nên trộn trước khi cho ăn 30 phút), định kỳ 15 ngày/lần trộn thuốc sổ giun (loại dành cho gia cầm) vào thức ăn cho cá (liều lượng ghi trên sản phẩm), nên cho cá ăn trong sàng ăn có diện tích 1 m² và đặt sàng ăn cách mặt nước 5 - 10 cm.

Trong quá trình nuôi để phòng một số bệnh nhiễm khuẩn trên cá, nên bỏ vào trong mùng nuôi từ 3 - 5 kg dây giác/mùng 10 m² (cột lại và treo giữa mùng nuôi), treo túi vôi CaCO₃ từ 5 - 7 kg/mùng 10 m² (định kỳ 7 ngày/lần thay dây giác và túi vôi).

Thiết kế mùng nuôi đảm bảo mùng lưới phía bên ngoài rộng gấp 2 lần các mùng nhỏ nuôi cá lóc bên trong. Mặc dù chi phí đầu tư mùng lưới cao hơn so với cách nuôi truyền thống nhưng đem lại nhiều tiện lợi: tránh thất thoát, mùng lớn phía bên ngoài tận dụng nuôi cá trê vàng nên tăng thêm thu nhập cho hộ nuôi. Cá trê vàng nuôi bên ngoài có thể tận dụng thức ăn dư thừa của cá lóc, làm sạch các chất bùn đáy lắng đọng phía dưới đáy và thành mùng lưới nuôi cá lóc nên hạn chế ô nhiễm nguồn nước trên sông rạch cũng như dịch bệnh cho cá nuôi. Từ đó giúp cá lóc nuôi lớn nhanh, nâng cao năng suất và thu nhập.

Anh Trần Văn Tuấn ngụ tại ấp Ninh Điền, xã Ninh Quới, huyện Hồng Dân là một trong những người thực hiện thành công mô hình này chia sẻ: Nuôi cá lóc trong mùng lưới trên sông

kết hợp cá trê vàng có thể nuôi 3 vụ/năm nếu như người nuôi chủ động được nguồn thức ăn. Song hiện nay, do nguồn thức ăn có thể không đáp ứng đủ nhu cầu nên có thể nuôi theo 2 vụ: vụ 1 từ tháng 4 - 5 âm lịch và thu hoạch khoảng tháng 7 - 8 âm lịch. Đây là thời vụ nuôi thích hợp nhất bởi nhiệt độ mát, nguồn thức ăn dồi dào, dễ tìm, cá lại nhanh lớn. Vụ 2 bắt đầu thả nuôi từ tháng 8 - 9 âm lịch và thu hoạch vào khoảng tháng 12 - 1 âm lịch.

Anh Tuấn cũng chia sẻ thêm: Nguồn thức ăn cho cá nuôi là ốc bươu vàng nên vừa giảm chi phí thức ăn, vừa giảm dịch hại trên ruộng lúa nên mỗi mùng lưới có thể giảm 2,5 - 3 triệu đồng tiền thức ăn. Bên cạnh đó, việc bố trí mùng sao cho đáy mùng lưới cách đáy sông khoảng 0,5 m để giảm ô nhiễm đáy mùng, hạn chế cua kẹp rách đáy có thể làm thất thoát cá, ngoài ra vì cá lóc có thể nhảy cao từ 1 - 1,2 m nên miệng mùng phải cao hơn mặt nước khoảng 1,5 m và phải may lưới phía trên để tránh chim bói cá ăn cá khi mới thả giống, có thể che mắt cho cá bằng cách bố trí tàu dừa bên trên mùng lưới.

Mô hình nuôi cá lóc trong mùng lưới kết hợp cá trê vàng trên các tuyến sông nước ngọt đã giúp cuộc sống nhiều gia đình nghèo ở Bạc Liêu từng bước thoát nghèo, tạo thêm công ăn việc làm cho người dân địa phương ■

NGUYỄN ĐỨC KHOA

*Trung tâm Khuyến nông
Khuyến ngư Bạc Liêu*

CÔNG VIỆC NHÀ NÔNG



Tháng 4

I. TRUNG DU MIỀN NÚI PHÍA BẮC

1. Trồng trọt

- Tiếp tục chăm sóc cây vụ xuân, chè, cây ăn quả. Trồng ngô, khoai lang, đậu đỗ vụ hè thu. Chăm sóc và thu hái chè.

- Phòng trừ sâu bệnh trên lúa, ngô, cây ăn quả và chè.

- Tiếp tục gieo trồng trên nương, bãi. Chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh cho lúa vụ đông xuân. Chuẩn bị đất mạ, làm đất để cấy lúa mùa cho ruộng 1 vụ vùng cao.

- Trồng sản giống mới vùng nguyên liệu: HN124, KM60, KM90, KM94...

2. Lâm nghiệp

- Trồng rừng vụ xuân hè.
- Chăm sóc vườn ươm.
- Thu hái măng tre.
- Vệ sinh rừng sau khai thác lâm sản.
- Vận chuyển gỗ, tre nứa đã khai thác ra khỏi bãi.

3. Chăn nuôi

- Tăng cường các biện pháp phòng chống dịch bệnh như hạn chế cho đàn vật nuôi tiếp xúc với môi trường (đảm bảo cách ly), thường xuyên vệ sinh, định kỳ phun sát trùng khu chăn nuôi và môi trường xung quanh; chủ động phòng bệnh bằng vắc xin, đặc biệt các bệnh nguy hiểm như cúm gia cầm, lở mồm long móng, tai xanh, bệnh dại...; chăm sóc, nuôi dưỡng tốt để đàn vật nuôi khỏe mạnh.

- Chuẩn bị các điều kiện (chuồng trại, vật tư, con giống...) để tăng đàn gia súc, gia cầm sau Tết.

- Chăm sóc, bồi dưỡng trâu bò cày kéo. Phối giống cho trâu bò sinh sản. Thiến trâu bò đực không đủ tiêu chuẩn làm giống. Đề phòng dịch bệnh gia súc khi chuyển mùa. Trồng cỏ năng suất cao làm thức ăn cho trâu bò.

- Phát triển chăn nuôi một số vật nuôi đặc sản.

- Thu hoạch mật ong. Có kế hoạch thay ong chúa già. Chia đàn và phòng bệnh cho đàn ong mới chia.

- Kiểm kê gia súc, gia cầm.

4. Thủy sản

- Thu hoạch cá qua đông.

- Tiến hành nuôi vỗ tích cực và cho sinh sản các loài cá nước ngọt truyền thống như cá chép, mè trôi, rô phi, trắm cỏ...

- Ương giống các loại cá nước ngọt và chuẩn bị ao, thả cá giống vụ xuân hè.

- Tăng cường phòng bệnh cho những loài cá nuôi, đặc biệt là bệnh đốm đỏ, bệnh do nguyên sinh động vật.

- Cần đề phòng lũ quét và mưa đá làm ảnh hưởng đến các vùng nuôi trồng thủy sản.

II. ĐỒNG BANG SÔNG HỒNG

1. Trồng trọt

- Chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh cho cây màu vụ xuân, cây ăn quả.

- Phòng trừ sâu cuốn lá nhỏ lúa 2, bệnh khô vằn, đốm sọc vi khuẩn, rầy nâu, sâu đục thân hại lúa. Ghép và trồng mới cây ăn quả.

2. Lâm nghiệp

- Chăm sóc cây ươm.
- Thu hái măng tre.

3. Chăn nuôi

- Tăng cường các biện pháp phòng chống dịch bệnh như hạn chế cho đàn vật nuôi tiếp xúc với môi trường (đảm bảo cách ly), thường xuyên vệ sinh, định kỳ phun sát trùng khu chăn nuôi và môi trường xung quanh; chủ động phòng bệnh bằng vắc xin, đặc biệt các bệnh nguy hiểm như cúm gia cầm, lở mồm long móng, tai xanh, bệnh dại...; chăm sóc, nuôi dưỡng tốt để đàn vật nuôi khỏe mạnh.

- Chuẩn bị các điều kiện (chuồng trại, vật tư, con giống...) để tăng đàn gia súc, gia cầm sau Tết.

- Chăm sóc, bồi dưỡng trâu bò cày kéo, trâu bò cái sinh sản. Chú ý phát hiện động dục và phối giống cho trâu bò cái. Trồng cỏ voi, cỏ ghi nê làm nguồn thức ăn cho trâu bò.

- Phát triển chăn nuôi một số vật nuôi đặc sản.

- Bình tuyến, kiểm kê gia súc, gia cầm.

4. Thủy sản

* Nuôi trồng thủy sản

- Thu hoạch cá qua đông.

- Tiến hành nuôi vỗ tích cực và cho sinh sản các loài cá nước ngọt truyền thống như cá chép, mè, trôi, rô phi, trắm cỏ,...

- Ương giống các loại tôm, cá nước ngọt và chuẩn bị ao thả tôm, cá giống vụ xuân hè.

- Tăng cường phòng bệnh cho những loài cá nuôi, đặc biệt là bệnh đốm đỏ, bệnh do nguyên sinh động vật.

- Các vùng nuôi tôm ở Quảng Ninh, Hải Phòng cần đẩy mạnh

công tác chuẩn bị ao và thả giống tôm sú, tôm chân trắng.

- Các tỉnh ven biển tiến hành tuyển chọn đàn cá bố, mẹ, tổ chức nuôi vỗ và chuẩn bị cho sinh sản một số loài cá biển như cá hồng, cá chim biển, cá vược, cá song (mú), cá hồng mỹ và nhuyễn thể như trai ngọc, tu hải. Ngoài ra, để kịp thời vụ, các cơ sở sản xuất giống hải sản có thể nhập trứng, cá bột hoặc cá giống về ương nuôi để phục vụ sản xuất.

- Tiến hành phòng bệnh cho những loài tôm, cá nuôi.

- Bồi trúc đê, cống và gia cố các công trình thủy sản và tăng cường công tác phòng chống lụt, bão. Các cơ sở nuôi lồng bè trên biển cần chú ý đến ảnh hưởng của các đợt gió đông bắc cuối mùa có thể gây thiệt hại về cơ sở vật chất và đối tượng nuôi.

* Khai thác thủy sản

- Nghề lưới rê: rê 3 lớp, rê cá phèn, cá thu, cá chim, cá dưa.

- Nghề chụp mực.

- Nghề giã tôm.

III. DUYÊN HẢI BẮC TRUNG BỘ

1. Trồng trọt

- Gieo mạ vụ hè thu đối với những giống ngắn ngày. Trồng dưa nguyên liệu, trồng nấm rơm, nấm sò.

- Tiếp tục chăm sóc các loại cây: dâu, dưa, mía, cà phê, cao su, lạc, vừng, sắn... Phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng: bệnh đạo ôn, khô vằn, bạc lá, rầy nâu, sâu đục thân trên lúa; sâu đục thân, đục bắp ngô; sâu khoang hại lạc; sâu đục thân, bệnh thán thư, gỉ sắt hại cây cà phê; bọ cánh tơ, bệnh thối búp, phòng lá chè...

- Diệt chuột gây hại trên lúa xuân và cây màu.

2. Lâm nghiệp

- Phòng chống sâu róm trên cây thông và phòng chống cháy rừng.

- Chăm sóc cây ươm.

- Tủ rơm rạ chống hạn cho tre lấy măng.

3. Chăn nuôi

- Tăng cường các biện pháp phòng chống dịch bệnh như hạn chế cho đàn vật nuôi tiếp xúc với môi trường (đảm bảo cách ly),

thường xuyên vệ sinh, định kỳ phun sát trùng khu chăn nuôi và môi trường xung quanh; chủ động phòng bệnh bằng vắc xin, đặc biệt các bệnh nguy hiểm như cúm gia cầm, lở mồm long móng, tai xanh, bệnh dại...; chăm sóc, nuôi dưỡng tốt để đàn vật nuôi khỏe mạnh.

- Chuẩn bị các điều kiện (chuồng trại, vật tư, con giống...) để tăng đàn gia súc, gia cầm sau Tết.

- Chăm sóc, nuôi dưỡng tốt trâu bò cày kéo, bồi dưỡng trâu bò đực, cái sinh sản. Theo dõi phát hiện động dục, tổ chức phối giống cho những con động dục.

- Trồng cây thức ăn cho trâu bò. Đề phòng các bệnh dễ phát khi chuyển mùa: tụ huyết trùng trâu bò, lợn, bệnh phân trắng lợn con.

- Tiêm phòng bổ sung cho đàn gia súc, gia cầm.

- Tăng cường các biện pháp an toàn sinh học, cải thiện môi trường.

- Kiểm kê gia súc, gia cầm.

4. Thủy sản

* Nuôi trồng thủy sản

- Chuẩn bị ao và tiến hành thả giống thủy sản (tôm sú, tôm chân trắng, cá biển và cá nước ngọt).

- Chăm sóc các loại tôm, cá nuôi.

- Tiến hành phòng bệnh cho những loài tôm, cá nuôi.

- Bồi trúc đê, cống, gia cố các công trình thủy sản và tăng cường công tác phòng chống lụt, bão.

* Khai thác thủy sản

- Nghề vẫy cá ngừ.

- Nghề lưới rê cá thu, cá ngừ.

- Nghề câu mực, câu cá ngừ đại dương.

IV. DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ

1. Trồng trọt

- Thu hoạch lúa đông xuân chính vụ, khoai, sắn (mì), ngô (bắp) lai...

- Chuẩn bị đất gieo trồng cây màu khoai, mì, ngô lai,... cây họ Đậu vụ xuân hè.

- Tiếp tục chăm sóc, làm cỏ, bón phân, vun gốc, phòng trừ sâu

bệnh hại cho mía, điều, bông, cây ăn quả và các cây trồng khác.

2. Lâm nghiệp

- Thu hái hạt dầu rái, sao đen, muồng đen, cẩm xe.

- Chuẩn bị đất vườn ươm, đóng bầu.

- Phòng chống cháy rừng.

3. Chăn nuôi

- Tăng cường các biện pháp phòng chống dịch bệnh như hạn chế cho đàn vật nuôi tiếp xúc với môi trường (đảm bảo cách ly), thường xuyên vệ sinh, định kỳ phun sát trùng khu chăn nuôi và môi trường xung quanh; chủ động phòng bệnh bằng vắc xin, đặc biệt các bệnh nguy hiểm như cúm gia cầm, lở mồm long móng, tai xanh, bệnh dại...; chăm sóc, nuôi dưỡng tốt để đàn vật nuôi khỏe mạnh.

- Chuẩn bị các điều kiện (chuồng trại, vật tư, con giống...) để tăng đàn gia súc, gia cầm sau Tết.

- Chăm sóc, bồi dưỡng trâu bò cày kéo, trâu bò đực, cái sinh sản. Tổ chức theo dõi động dục và phối giống cho trâu bò. Trồng cỏ năng suất cao cho trâu bò. Thu và dự trữ rơm làm thức ăn gia súc.

- Tẩy giun đũa cho bê, nghé. Tẩy sán lá gan cho trâu, bò. Đề phòng bệnh chướng hơi dạ cỏ.

- Kiểm kê đàn gia súc, gia cầm.

4. Thủy sản

* Nuôi trồng thủy sản

- Chuẩn bị ao và lồng, bè thả giống thủy sản.

- Nuôi vỗ và chuẩn bị cho sinh sản một số loài tôm, cá biển và nhuyễn thể.

- Tăng cường công tác phòng trừ dịch bệnh cho những loài tôm, cá nuôi.

- Bồi trúc đê, cống, gia cố các công trình nuôi trồng thủy sản và tăng cường công tác phòng chống lụt, bão.

- Chú ý xử lý triệt để môi trường và mầm bệnh trong ao nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật hướng dẫn của cơ quan chuyên môn. Người nuôi thủy

sản cần lựa chọn con giống có chất lượng trước khi thả nuôi.

* Khai thác thủy sản

- Nghề câu mực.
- Nghề giã cào.
- Nghề chụp mực.
- Nghề lưới cản (rê cá thu).
- Nghề vây kết hợp ánh sáng.

V. TÂY NGUYÊN

1. Trồng trọt

- Tiếp tục thu hoạch lúa đông xuân, trồng và chăm sóc rau, hoa.

- Chuẩn bị giống, đất đai để gieo trồng ngô (bắp), đậu các loại vụ hè thu vào đầu mùa mưa.

- Đối với các cây công nghiệp dài ngày và cây ăn quả: phát dọn thực bì, cày bừa, xử lý đất trồng mới, làm cỏ, chăm sóc các loại cây trồng.

- Tưới nước lần cuối để dưỡng quả non cho cà phê.

2. Lâm nghiệp

- Chuẩn bị đất trồng rừng.
- Thu hái hạt thông, sến mù, dầu song nạng.
- Phòng chống cháy rừng.
- Chăm sóc cây ươm.

3. Chăn nuôi

- Tăng cường các biện pháp phòng chống dịch bệnh như hạn chế cho đàn vật nuôi tiếp xúc với môi trường (đảm bảo cách ly), thường xuyên vệ sinh, định kỳ phun sát trùng khu chăn nuôi và môi trường xung quanh; chủ động phòng bệnh bằng vắc xin, đặc biệt các bệnh nguy hiểm như cúm gia cầm, lở mồm long móng, tai xanh, bệnh dại...; chăm sóc, nuôi dưỡng tốt để đàn vật nuôi khỏe mạnh.

- Chuẩn bị các điều kiện (chuồng trại, vật tư, con giống...) để tăng đàn gia súc, gia cầm sau Tết.

- Chăm sóc, bồi dưỡng trâu bò cày kéo, sinh sản. Đề phòng các bệnh dễ phát khi giao mùa. Trồng cỏ năng suất cao cho trâu, bò.

- Điều tra tổng đàn gia súc, gia cầm.

4. Thủy sản

- Thu hoạch cá qua đông.

- Tiến hành nuôi vỗ và cho sinh sản các loài cá nước ngọt truyền thống như cá chép, mè, trôi, rô phi, trắm cỏ...

- Ương giống các loại cá nước ngọt và chuẩn bị ao, thả cá giống vụ xuân hè.

- Tăng cường phòng bệnh cho những loài cá nuôi, đặc biệt là bệnh đốm đỏ, bệnh do nguyên sinh động vật ở các loài cá nước ngọt như trắm cỏ...

VI. ĐÔNG NAM BỘ

1. Trồng trọt

- Thu hoạch xong lúa đông xuân, chuẩn bị đất cho lúa hè thu, xuống giống hè thu trên đất đông xuân sớm, trồng mới mía. Thu hoạch và tiếp tục chăm sóc rau xuân hè.

- Chăm sóc, tưới nước, phòng chống cháy vườn cao su, tía cành, vệ sinh vườn và phòng trừ sâu bệnh cho các cây ăn quả (sầu riêng, măng cụt, bưởi).

2. Lâm nghiệp

- Đào bầu, phân loại cây ươm chuẩn bị cho vụ trồng rừng.

- Thu hái hạt sến mù, trầm hương.

- Phòng chống cháy rừng.

3. Chăn nuôi

- Theo dõi động dục và tổ chức phối giống trâu bò. Tiêm phòng bổ sung cho đàn gia súc, gia cầm. Chăm sóc, nuôi dưỡng tốt gia súc, gia cầm.

- Đề phòng một số bệnh phát sinh khi chuyển mùa.

- Tăng cường các biện pháp an toàn sinh học, cải thiện môi trường.

- Tổng kiểm kê đàn gia súc, gia cầm.

4. Thủy sản

- Tiếp tục thu hoạch cá.

- Nuôi vỗ và cho sinh sản các loài tôm, cá nước ngọt và tiếp tục ương cá giống các loài như: sặc rằn, cá quả, cá trê, cá mè vinh, chép, rô phi...

- Chuẩn bị ao tiến hành thả giống tôm, cá vụ xuân hè.

- Tiến hành phòng bệnh cho những loài tôm, cá nuôi.

VII. ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

1. Trồng trọt

- Xuống giống vụ lúa, khoai lang hè thu.

- Xử lý ra hoa bưởi, chăm sóc bón phân nuôi trái cam. Tưới nước đầy đủ cho cây ăn trái, nhất là các vườn sau thu hoạch để cây phục hồi chuẩn bị cho mùa sau.

- Chăm sóc thu hoạch cây màu.

2. Lâm nghiệp

- Thu hái hạt trầm hương, sao dầu.

- Phòng chống cháy rừng.

3. Chăn nuôi

- Tăng cường các biện pháp phòng chống dịch bệnh như hạn chế cho đàn vật nuôi tiếp xúc với môi trường (đảm bảo cách ly), thường xuyên vệ sinh, định kỳ phun sát trùng khu chăn nuôi và môi trường xung quanh; chủ động phòng bệnh bằng vắc xin, đặc biệt các bệnh nguy hiểm như cúm gia cầm, lở mồm long móng, tai xanh, bệnh dại...; chăm sóc, nuôi dưỡng tốt để đàn vật nuôi khỏe mạnh.

- Chuẩn bị các điều kiện (chuồng trại, vật tư, con giống...) để tăng đàn gia súc, gia cầm sau Tết.

- Phối giống cho trâu bò. Trồng cây làm thức ăn nuôi gia súc nhai lại.

- Tổng kiểm kê đàn gia súc, gia cầm.

4. Thủy sản

- Tiến hành thu hoạch tôm, cá nuôi và ương giống thủy sản các loại như: tôm càng xanh, cá tra, cá ba sa, cá rô phi, sặc rằn, cá quả, cá trê, cá mè vinh...

- Chuẩn bị ao tiếp tục thả giống tôm, cá vụ xuân hè.

- Tiến hành phòng bệnh cho những loài tôm, cá nuôi.

- Các vùng nuôi tôm bị dịch bệnh, cần tiến hành xử lý triệt để môi trường và mầm bệnh trong ao nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật hướng dẫn của cơ quan chuyên môn. Cải tạo môi trường ao nuôi và lựa chọn con giống có chất lượng trước khi thả nuôi. ■



QUY TRÌNH SẢN XUẤT

RAU MỒNG TƠI AN TOÀN

1. Thời vụ

Mồng tơi được gieo trồng chủ yếu trong vụ xuân và thu hoạch suốt vụ hè đến mùa thu. Thời vụ gieo trồng từ đầu tháng 3 đến tháng 5, thu hoạch từ tháng 5 đến tháng 9.

2. Giống

Có 3 loại giống phổ biến trong sản xuất:

- Mồng tơi trắng: Phiến lá nhỏ, thân mảnh, thân và lá có màu xanh nhạt.

- Mồng tơi tía: Phiến lá nhỏ, thân và gân lá có màu tím đỏ.

- Mồng tơi lá to: Nhập từ Trung Quốc, nhưng đã được thuần hoá, lá dày, màu xanh đậm, phiến lá to, thân mập, thường được trồng dày để dễ cắt tỉa cành non, ít nhót và cho năng suất cao.

- Lượng hạt gieo: 0,7 - 0,8 kg/sào (20 - 21 kg/ha).

3. Làm đất

Chọn loại đất thịt nhẹ, thịt trung bình, đất cát pha, pH từ 6,0 - 6,7. Đất cày bừa kỹ, làm sạch cỏ trước khi gieo trồng, luân canh với cây trồng khác họ.

Làm luống: Mặt luống rộng 1 - 1,2 m, cao 25 - 30 cm, rãnh luống rộng 20 - 30 cm.

4. Mật độ, khoảng cách

Mồng tơi có thể gieo thẳng theo hàng hoặc gieo cây con rồi tỉa trồng khi có 2 - 3 lá thật.

Khoảng cách: Hàng cách hàng 20 - 25 cm; cây cách cây 20 cm.

Mật độ: Từ 16 đến 17 vạn cây/ha.

Tuyệt đối không được dùng phân chuồng, phân bắc và nước phân tươi để bón hoặc tưới. Có thể dùng phân hữu cơ sinh học hoặc phân rác chế biến thay thế

phân chuồng với lượng bằng 1/3 lượng phân chuồng.

+ Cách bón thúc:

- Lần 1: Sau trồng 10 ngày.

- Lần 2: Sau trồng 25 - 30 ngày (đã thu hái vỡ).

Lượng phân đạm và kali còn lại hoà tưới sau mỗi đợt hái.

- Xới xáo, vun gốc, làm cỏ, kết hợp với các đợt bón thúc.

- Chỉ được thu hoạch sau khi bón hoặc tưới phân ít nhất 7 - 10 ngày.

Có thể dùng nitrat amôn, sulfat amôn thay cho urê, kali clorua thay cho kali sulfat hoặc các phân hỗn hợp NPK với liều lượng nguyên chất tương đương, hoặc phun các dung dịch dinh dưỡng đa lượng, trung lượng, vi lượng qua lá theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

5. Phân bón

+ Lượng bón:

7. Phòng trừ sâu bệnh

- **Sâu hại:** Mồng tơi thường bị sâu khoang (*Spodoptera litura*) và một số sâu ăn lá khác gây hại nhưng ít nghiêm trọng, cần sử dụng biện pháp thủ công bắt sâu và ngắt ổ trứng sâu. Trong trường hợp bị sâu hại nặng mới dùng thuốc bảo vệ thực vật (có thể dùng Sherpa 25EC,...).

- **Bệnh hại:** Chủ yếu có bệnh đốm mắt cua (*Cercospora* sp.), nếu chăm sóc tốt, cây phát triển mạnh sẽ hạn chế bệnh. Khi bệnh nặng mới dùng thuốc Rovra 50WP, Score 250EC, Anvil 5SC. Phun theo hướng dẫn trên nhãn bao bì của từng loại thuốc, thời gian cách ly tối thiểu là 10 ngày.

8. Thu hoạch

Cần thu hoạch đúng lứa bảo đảm chất lượng rau non và phải đảm bảo thời gian cách ly thuốc hoá học bảo vệ thực vật và phân đạm bón thúc■

LOẠI PHÂN	TỔNG LƯỢNG PHÂN BÓN		BÓN LÓT (%)	BÓN THỨC (%)		
	kg/ha	kg/sào		Lần 1	Lần 2	Lần 3
Phân chuồng hoai mục	10.000 - 15.000	360 - 540	100	-	-	-
Đạm urê	150 - 200	12,0 - 15,0	20	10	10	10
Lân supe	250	9	100	-	-	-
Kali sulfat	200 - 235	7,2 - 8,5	50	20	20	10

6. Tưới nước

Sử dụng nguồn nước sạch để tưới (nước sông hoặc nước giếng), luôn giữ độ ẩm đất 80%.

TTKNQG

Kỹ thuật

CHO TU HÀI SINH SẢN NHÂN TẠO QUANH NĂM

Nếu như trước đây, tu hài giống hoàn toàn do khai thác tự nhiên thì hiện nay đang được thay thế dần bằng nguồn tu hài sản xuất nhân tạo. Vì thế, không những duy trì phát triển được nguồn lợi mà còn có thể cung cấp được tu hài thương phẩm quanh năm cho người tiêu dùng.

Kỹ thuật cho tu hài (*Lutraria rhynchaena* Jonas, 1844) sinh sản nhân tạo gồm các bước sau:

- Bước 1: Chọn tu hài bố mẹ

Căn cứ vào các tiêu chí sau: Chiều dài vỏ > 60 mm, khối lượng 80 - 100 g/con. Tu hài bố mẹ khỏe mạnh, không bị đập nát thương tổn ở vỏ và phần thịt. Vòi siphon mập chắc, nếu thử chạm nhẹ vào cơ thể, vòi thụt nhanh vào trong vỏ. Khi nhấc lên khỏi mặt nước, phần thịt giữa hai vỏ khép kín, thả xuống nước chúng nhanh chóng thò chân đào ra để đào lỗ, ẩn mình vào trong nền đáy.

- Bước 2: Nuôi vỗ tu hài bố mẹ

Mật độ nuôi vỗ 15 con/m². Thay nước bằng dòng chảy vào và ra, 1 giờ/ngày. Hằng ngày siphon đáy bể, kiểm tra loại bỏ những con chết để tránh ô nhiễm nước. Thức ăn chính của tu hài là những loài tảo đơn bào như *Chaetoceros* sp., *Chlorella* sp., *Isochrysis galbana*, *Nanochloropsis* sp., *Platymonas* sp.; với mật độ 250.000 - 300.000 tb/ml; cho ăn 2 lần/ngày (sáng, chiều).

Trong quá trình nuôi vỗ, cần chú ý theo dõi sự biến động của môi trường nước, tu hài sẽ rất dễ đẻ trong bể nuôi vỗ nếu nhiệt độ nước thay đổi đột ngột và có dòng chảy.

- Bước 3: Chuẩn bị bể đẻ

Cấp nước đã được xử lý qua tia cực tím, tạo dòng chảy nhẹ và sục khí đều.

- Bước 4: Kích thích cho đẻ

Có nhiều phương pháp kích thích sinh sản như phương pháp dùng hydroxit amon (NH₄OH) hay dùng nước ôxy già (H₂O₂). Trong phạm vi bài viết này chỉ giới thiệu phương pháp kích thích bằng nhiệt và tạo dòng chảy - bởi phương pháp này dễ



Tu hài *Lutraria rhynchaena*

làm lại cho hiệu quả cao, tỷ lệ đạt hơn 90%. Tiến hành như sau:

Cho tu hài bố mẹ vào rổ nhựa, để nơi thoáng mát, dưới ánh nắng yếu khoảng 30 - 40 phút để kích thích, sau đó thả vào bể đẻ. Dưới tác động của sự thay đổi nhiệt độ và dòng chảy tu hài bố mẹ bị kích thích, trứng, tinh trùng sẽ được phóng ra và thụ tinh trong nước.

Sau khi tu hài đẻ khoảng 30 phút, vớt tu hài bố mẹ ra khỏi bể đẻ và lọc thu trứng bằng lưới thực vật phù du kích thước 30 - 40 μm, rồi chuyển trứng đã thụ tinh sang bể ương.

TTKNQG

MỘT SỐ BIỆN PHÁP KỸ THUẬT NÂNG CAO NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG TRONG SẢN XUẤT MÍA

Trong sản xuất mía, muốn đạt năng suất cao, chất lượng tốt phải đảm bảo những yêu cầu chính như: sử dụng các giống mía có năng suất cao, hom giống phải đảm bảo chất lượng, tiêu chuẩn giống, phải áp dụng các biện pháp kỹ thuật cơ bản như sau:

1. VỀ GIỐNG

- Sử dụng bộ giống có năng suất cao, chất lượng tốt, thích hợp cho vùng: VN84-4137, VN84-442, ROC1, ROC10, ROC16, ROC22, K95-156, K88-200, K95-84, LK92-11, K88-92, Suphan buri 7...

- Hom giống được chọn từ ruộng chuyên sản xuất giống. Cây được chọn làm giống có độ thuần chủng cao, sinh trưởng phát triển tốt và sạch sâu bệnh, cây không già hoặc non quá (bánh tẻ). Tuổi cây lấy giống khoảng 6 - 7 tháng tuổi, có từ 9 - 12 lóng. Lượng giống cho 1 hecta khoảng 40.000 - 50.000 hom (1 hom có từ 2 - 3 mắt). Chú ý: Với chân đất khô, trời lạnh thì hom mía khi trồng không bóc bẹ; với chân đất đủ ẩm hom mía khi trồng bóc bẹ, có thể ủ thúc mầm để mầm mọc nhanh.

2. ÁP DỤNG ĐỒNG BỘ CÁC BIỆN PHÁP KỸ THUẬT

a) Trồng mía đảm bảo thời vụ, mật độ

- Thời vụ: Phải đảm bảo trồng mía đúng thời vụ. Với vùng Duyên hải Nam Trung Bộ thực hiện sản xuất trong 2 vụ: Vụ 1: Trồng đầu mùa mưa từ tháng 3 - 6 (tốt nhất kết thúc trước 30/5); Vụ 2: Trồng cuối mùa mưa từ tháng 10 đến 15/12 (tốt nhất kết thúc tháng 11).

- Mật độ: Đảm bảo cả yếu tố mật độ và số cây hữu hiệu, ngoài tác dụng cho năng suất cao còn là biện pháp giữ ẩm và hạn chế cỏ dại. Với giống mía cây to, số cây hữu hiệu phải đạt 65.000 - 75.000 cây/ha (7 cây/m²), với giống mía cây nhỏ đạt 80.000 - 100.000 cây/ha (9 cây/m²). Như vậy, số cây ở thời kỳ đẻ nhánh của giống cây to và cây nhỏ phải đạt khoảng 130.000 - 200.000 cây/ha.

b) Đất trồng và làm đất

- Đất trồng: Có nhiều loại đất trồng mía được, tuy nhiên nguyên tắc làm đất trồng mía phải đảm bảo phải làm đất kỹ, cày sâu (cày không lật đất sâu 40 - 50 cm, rồi bừa kỹ) và rạch hàng sâu, vì mía là cây hàng năm nhưng lại có khả năng lưu gốc



nhieu năm. Làm đất kỹ không chỉ có tác dụng cho 1 vụ mùa mà còn có tác động cho nhiều vụ (cả vụ mía tơ và mía gốc). Cày sâu có tác dụng: tăng khả năng chống hạn, tạo môi trường tốt cho bộ rễ phát triển, chống đổ tốt, tăng khả năng cung cấp dinh dưỡng - nhất là các nguyên tố vi lượng và hạn chế suy giảm năng suất ở vụ mía gốc.

c) Chăm sóc

Chú ý bón phân cân đối, bón đủ phân, theo nguyên tắc bón sớm, trong đó bón phân hữu cơ là một trong những yếu tố chính quyết định năng suất mía. Phòng trừ sâu bệnh cho mía, ngoài sử dụng thuốc bảo vệ thực vật để trừ sâu bệnh, phải luôn giữ cho vườn mía thông thoáng bằng cách dọn sạch cây, cỏ dại, có điều kiện thì bóc bẹ và tỉa bớt những chồi mía ảnh hưởng đến năng suất. Tưới nước nếu có điều kiện.

d) Thu hoạch đúng thời điểm

Khi mía đạt 12 tháng tuổi và gặp điều kiện thời tiết thuận lợi như khô, rét thì hàm lượng đường trong thân sẽ đạt mức tối đa. Mía thu hoạch đạt tiêu chuẩn tại thời điểm mía chín công nghiệp (hàm lượng đường giữa gốc và ngọn mía sẽ gần bằng nhau)■

ĐINH HẢI ĐĂNG

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

VỖ BÉO TRÂU BÒ LOẠI THẢI

Hàng năm, nước ta có một số lượng lớn trâu bò loại thải (bò sữa, bò thịt, bò sinh sản, bò cày kéo, bò già, bò gầy...) không còn khả năng sinh sản, làm việc và được giết thịt. Loại trâu, bò này thường gầy yếu, tỷ lệ thịt thấp và chất lượng thịt không cao. Vì vậy, người dân đã tiến hành vỗ béo loại trâu, bò này để tận thu lấy thịt.

Thức ăn dùng để vỗ béo bao gồm: thức ăn thô xanh, phụ phẩm, thức ăn tinh, thức ăn bổ sung khoáng và vitamin...

Căn cứ vào nguồn thức ăn sẵn có để lựa chọn các nguyên liệu thức ăn chính như sau:

- Thức ăn thô xanh: Các loại cỏ, thức ăn ủ chua, phụ phẩm nông nghiệp, phụ phẩm công nghiệp (bã bia, bã rượu, rỉ mật, bã đậu, bã dứa, vỏ hoa quả...) chiếm tỷ lệ 55 - 60% vật chất khô trong khẩu phần.

- Thức ăn tinh: Các loại ngũ cốc, họ Đậu, cám (cám gạo, cám mỳ...), các loại khô dầu, thức ăn hỗn hợp... chiếm 40 - 45% vật chất khô trong khẩu phần.

Trên cơ sở các loại nguyên liệu thức ăn trên, bổ sung khoáng và vitamin phối hợp thành khẩu phần hoàn chỉnh để vỗ béo trâu, bò.

Phương thức chăn nuôi chủ yếu là chăn thả trên đồng bãi, kết hợp với cỏ, rơm và thức ăn tinh tại chuồng. Đối với các tỉnh

phía Bắc, tốt nhất là vỗ béo trâu bò vào mùa thu vì lúc này lượng cỏ tươi phong phú, hơn nữa thời tiết cũng mát mẻ. Còn đối với các tỉnh phía Nam, có thể vỗ béo trâu bò quanh năm, nhưng vỗ béo vào mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10 là kinh tế nhất.

Thời gian vỗ béo loại trâu bò này thường là 3 tháng:

- Tháng thứ nhất: Dọn vệ sinh chuồng trại, tẩy giun sán cho trâu bò và cho ăn đủ rơm, cỏ. Đối với những con gầy yếu thì cho ăn thêm các loại thức ăn giàu đạm để nhanh chóng phục hồi cơ thể, tạo đà cho những tháng tiếp theo.

- Tháng thứ hai: Chăn thả gần, cho ăn cỏ thoải mái, tăng lượng thức ăn tinh, bảo đảm đủ nước uống.

- Tháng thứ ba: Cung cấp cho trâu bò các loại thức ăn giàu glucit, chăn thả gần chuồng hoặc nhốt để hạn chế tiêu hao năng lượng và tăng tích lũy mỡ.

Trong điều kiện chăn thả gia đình, ở nước ta có 2 cách vỗ béo thích hợp là:

- Vỗ béo bằng chăn thả: Chăn thả trâu bò trên bãi chăn từ 8 - 10 giờ/ngày để tận dụng cỏ tươi mà không tốn công cắt và vận chuyển về chuồng. Ban đêm bổ sung thức ăn tinh và muối ăn. Cách vỗ béo này áp dụng cho những nơi có đồng bãi chăn thả rộng và năng suất cỏ tương

đối khá, bảo đảm cho trâu bò mỗi ngày thu lượm được từ 20 - 25 kg cỏ tươi.

- Vỗ béo bằng hình thức bán chăn thả: Áp dụng cho những nơi ít bãi chăn (vùng đồng bằng, vùng ven đô, khu công nghiệp). Trâu bò chỉ tận dụng được một phần hoặc một nửa khẩu phần thức ăn trên bãi chăn. Phần thức ăn còn lại phải bổ sung tại chuồng nuôi, trong đó lưu ý đến thức ăn tinh.

Dù áp dụng phương thức vỗ béo nào và với đối tượng trâu, bò nào, việc bảo đảm nước uống cho trâu bò là rất cần thiết, đặc biệt vào mùa khô hanh. Luôn luôn phải đảm bảo cho trâu bò có nước uống sạch sẽ và cho uống không hạn chế vì thiếu nước sẽ ảnh hưởng đến quá trình trao đổi chất và dẫn đến giảm khối lượng cơ thể trâu bò.



Trong trường hợp có nhiều bò cần vỗ béo, phải phân chia theo nhóm, đều về khối lượng và giới tính để chăm sóc và nuôi dưỡng. Thông thường thời gian vỗ béo kéo dài từ 60 - 90 ngày và yêu cầu tăng trọng bình quân 500 - 1.000 g/ngày (tuỳ theo giống, loại bò đưa vào vỗ béo). Trong giai đoạn nuôi vỗ béo, cần tăng dần khẩu phần thức ăn tinh giàu năng lượng, đồng thời hạn chế bỏ vận động, nhất là vào cuối giai đoạn

TS. PHÙNG QUỐC QUẢNG

Khẩu phần vỗ béo (kg/con/ngày):

Khối lượng bò (kg)	Cỏ tươi	Cỏ khô	Rơm	Thức ăn tinh
230	20	1	4	0,5
260	20	1	4	1,0
290	25	1	4	1,5
320	30	1	4	1,5
350	30	1	4	2,0
400	30	1	4	3,0



HỘP THƯ KHUYẾN NÔNG

Hỏi: Tiêu 3 năm tuổi bị vàng lá, rụng đọt, cây không phát triển, rễ sần sùi. Cây đã bị 1 tháng và sử dụng LOCAP không khỏi. Cách khắc phục?

Phạm Thị Huệ,
Năm Nung - Krông Nô - Đắk Nông

Đáp:

Theo mô tả của chị Huệ, cây tiêu đã bị bệnh chết chậm do tuyến trùng và nấm gây hại. Cây bị bệnh sinh trưởng chậm, èo uột, rụng đọt, rễ cong queo, có nhiều nốt u sần, rễ và gốc bị thối, phần mạch dẫn nhựa thân dây có màu nâu đen. Bệnh xuất hiện và gây hại nặng trên những vườn tiêu bị ngập úng, thoát nước kém, ít thoáng khí, bón thừa đạm.

Để hạn chế tuyến trùng gây hại, cần chú ý đào mương thoát nước để hạn chế tuyến trùng

lây lan, tăng cường bón vôi, bón phân hữu cơ hoại mục ủ với nấm đối kháng *Trichoderma* cho cây vào đầu mùa mưa.

Khi thấy cây bắt đầu có biểu hiện vàng lá, sử dụng một trong các thuốc trừ tuyến trùng như: Tervigo 020SC, Oncol 5GR, Cazonon 10GR, Nokaph 10GR, Agpycap 10GR, Etocap 10GR,... hỗn hợp với một trong các thuốc trừ nấm như: Aliette 80WP, Ridomil-Gold 68WP, Mancolaxyl 72WP,... để bón hoặc tưới gốc rễ cho cây hồ tiêu khoảng 2 - 3 lần, các lần cách nhau khoảng 7 - 10 ngày, theo đúng nồng độ khuyến cáo ghi trên bao bì thuốc.

Những cây bị nặng cần đào bỏ, nhặt hết rễ, tập trung tiêu hủy, rắc vôi 1 kg/hố để diệt mầm bệnh.

Hỏi: Nghé được 4 tháng tuổi, ăn cỏ non thì bị đi ngoài phân lỏng, ghé vẫn ăn bình thường, đã bị 5 ngày nay. Hỏi cách khắc phục?

Đinh Văn Chuẩn,
Hợp Thành - Kỳ Sơn - Hòa Bình

Đáp:

Nghé đã mắc bệnh viêm ruột tiêu chảy. Để khắc phục hiện tượng trên, anh cần thực hiện các bước sau:

- Điều chỉnh khẩu phần thức ăn cho trâu mẹ, như: giảm thức ăn chứa nhiều nước, thức ăn nhiều chất đạm, chất bột và loại bỏ thức ăn kém phẩm chất.

- Tẩy uế chuồng nuôi bằng các thuốc sát trùng.

- Dùng thuốc diệt mầm bệnh trong đường tiêu hóa, cho ghé uống một trong các loại thuốc

sau: Oxytetrasul; hoặc NGH-Neotesol; hoặc Penicillin + Streptomycin; hoặc Tetracyclin. Liều lượng theo chỉ dẫn trên bao bì sản phẩm.

- Dùng thuốc bồi bổ cơ thể và cung cấp nước, chất điện giải cho ghé, như: Gluco - KC; điện giải - Vitamin. Hòa với nước cho ghé uống tự do hàng ngày.

Với các loại thuốc trên, điều trị liên tục 3 - 5 ngày.

- Sau khi ghé khỏi tiêu chảy, dùng thuốc Ivermectin cho ghé uống để tẩy giun.

Hỏi: Cá trắm đen bị nấm đỏ trên cơ thể. Xin hỏi cách khắc phục?

Nguyễn Văn Sơn,
Ninh Bình

Đáp:

Cá trắm đã bị bệnh đốm đỏ và nấm gây hại. Nguyên nhân có thể là do nước ô nhiễm hoặc có thể do đánh bắt làm cá bị xây sát, tạo điều kiện cho vi khuẩn tấn công.

Để khắc phục, cần làm những công việc sau:

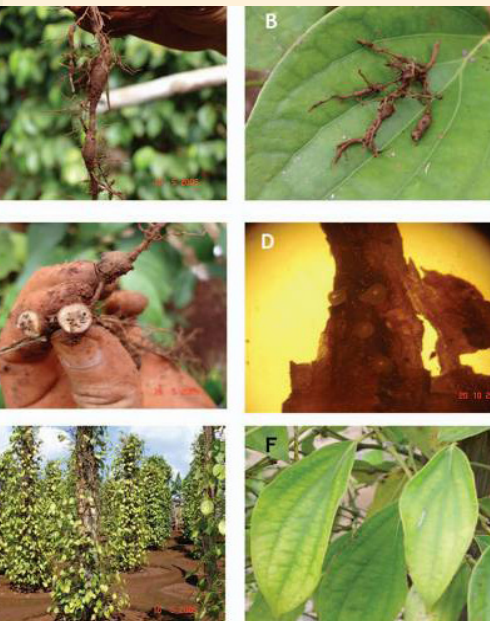
Về phòng bệnh:

- Thay nước kịp thời, không để nước ô nhiễm

- Cho cá ăn 4 đúng: đúng loại thức ăn, đúng liều lượng, đúng lúc và đúng cách.

- Bổ sung vitamin C, men tiêu hóa vào thức ăn cho cá

Về điều trị: Dùng một trong các thuốc sau: Tiên Đắc, KN-04-12, Doxycyclin, Oxtetracyclin để trộn vào thức ăn cho cá theo liều lượng theo hướng dẫn trên bao bì của nhà sản xuất.



Triệu chứng bệnh vàng lá chết chậm trên cây tiêu do tuyến trùng và nấm gây hại

Nhắc nhau

Tháng Hai, cây lúa chiêm xuân
 Gió đông mặc cảm, rét gòn rét xa
 Trời khuya đậm hạt sương sa
 Che xong đám mạ chiều qua, yên lòng.
 Đất tơi, lên luống vun trồng
 Lạc ngô vùng đậu khoai mỏng, đợi mưa
 Nuông chè đón đã xong chưa
 Chăm lo phân nước xanh xua búp chè.
 Mãng vườn lớn kịp măng tre
 Hồ tiêu, bãi mía, cà phê buồn làng
 Keo lai, hạt téch, bạch đàn
 Ươm gieo, chiết cắt, thẳng hàng cây cao.
 Dỗ đàn tôm cá trong ao
 Chăm cá bố mẹ kịp vào vụ sinh
 Thức ăn thô, thức ăn tinh
 Lựa tay người khéo tận tình, nét quê.
 Trâu, bò, heo, ngựa, cừu, dê
 Bày đàn sau Tết liệu bề bỏ sung
 Lúa vịt đẻ, tốp gà con
 Vệ sinh chuồng trại sớm hôm, tiêm phòng.
 Chưa quên khai thác mật ong
 Phấn hoa đầu vụ, quân đông thêm cầu
 Chớ quên dặm luống rau màu
 Bón phân làm cỏ bắt sâu kịp thời.
 Hội làng chộn rộn nơi nơi
 Gieo trồng có vụ, đôi lời nhắc nhau.

PHẠM KIM NHUNG

Câu lạc bộ thơ phường Thịnh Đán,
 TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

TIỀN GIANG: GIÁ DỪA KHÔ LIÊN TỤC TĂNG MẠNH, KHAN HÀNG

Nông dân trồng dứa trên địa bàn tỉnh Tiền Giang rất phấn khởi vì những ngày gần đây giá dứa khô liên tục tăng mạnh, góp phần nâng cao thu nhập cho người trồng dứa. Theo các nhà vườn ở các huyện Gò Công Tây, Chợ Gạo và Tân Phú Đông, hiện thương lái thu mua dứa với giá từ 100.000 đến 110.000 đồng/chục (một chục bằng 14 trái, có nơi 12 trái), tăng 20.000 đồng/chục so với trước.

Tuy giá dứa tăng cao nhưng nhà vườn không có dứa để bán. Nguyên nhân là dứa đang ở thời kỳ "treo" và năng suất các vườn dứa đều giảm bởi nông dân không chăm sóc dứa ở thời điểm giá dứa rớt. Mặt khác, trong thời gian dứa khô giảm giá mạnh, nông dân chuyển sang bán dứa tươi uống nước dẫn đến không có dứa khô trong thời điểm hiện tại.

Tại các huyện phía Đông của tỉnh Tiền Giang, nơi có diện tích trồng dứa tập trung lớn nhất tỉnh, đang bước vào mùa khô hạn, khả năng đậu trái của dứa trong giai đoạn này giảm đáng kể, nên tình trạng khan hiếm dứa khô cung cấp cho thị trường sẽ còn kéo dài ít nhất khoảng 3-4 tháng nữa.

Theo Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tiền Giang, toàn tỉnh hiện có khoảng 14.500 ha trồng dứa, sản lượng dứa cung cấp cho thị trường hàng năm khoảng 95.000 tấn. Hiện nhiều nhà vườn ở Tiền Giang đang áp dụng mô hình trồng xen ca cao trong vườn dứa cho thu nhập hơn 100 triệu đồng/ha/năm.

TTXVN

LẠNG SƠN: GIÁ GÀ TĂNG TRỞ LẠI

Sau một thời gian dài giảm và giữ giá ở mức thấp, hiện giá gà trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đã tăng trở lại từ 5.000 - 10.000 đồng/kg khiến người chăn nuôi rất phấn khởi.

Hiện giá gà công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn được bán từ 60.000 - 80.000 đồng/kg, gà ta từ 90.000 - 120.000 đồng/kg, tăng từ 5.000 - 10.000 đồng/kg so với 2 tháng trước.

Theo những người chăn nuôi ở Lạng Sơn, nguyên nhân khiến giá gà tăng trở lại là do tình hình dịch cúm gia cầm đã được khống chế nên người tiêu dùng yên tâm sử dụng thịt gà trở lại.

Ngoài ra, do những tháng vừa qua thời tiết trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn rất lạnh nên nhiều hộ tạm dừng chăn nuôi gà.

NNVN

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

THÁI LAN GIÀNH LẠI VỊ TRÍ XUẤT KHẨU GẠO LỚN NHẤT THẾ GIỚI

Theo Cục Thông tin Quốc gia Thái Lan (NNT), trong hai tháng đầu của năm 2014, Thái Lan đã xuất khẩu 1,5 triệu tấn gạo. Nhờ vậy, nước này đã giành lại vị trí nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới. Một số chuyên gia dự báo Thái Lan có thể xuất khẩu 8,5 triệu tấn gạo trong năm 2014, mức cao kỷ lục đối với bất cứ nước xuất khẩu gạo nào, nhờ chất lượng gạo cao và giá bán gạo giảm trên thị trường thế giới.

Cũng liên quan tới vấn đề này, Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Nông nghiệp và Hợp tác xã Thái Lan Yukol Limlaemthong dự báo nước này có thể sẽ đạt sản lượng 26 triệu tấn gạo trong năm 2014. Sản lượng từ 10 - 11 triệu tấn ở trong nước, số còn lại sẽ được xuất khẩu.

Do chính phủ Thái Lan có thể sẽ không tiếp tục thực hiện chương trình trợ giá lúa gạo nên việc tiêu thụ gạo trên thị trường có thể sẽ được tiến hành theo phương thức giống như trước khi có chương trình này. Ông Yukol cho biết, thống đốc tất cả các tỉnh đã được chỉ đạo phải thiết lập một nhóm công tác với sự tham gia của các cơ quan liên quan tới gạo, giám sát việc quản lý, sản xuất và phân phối gạo trong khu vực của họ.

TTXVN

USDA DỰ BÁO TRỮ LƯỢNG BÔNG THẾ GIỚI TĂNG DO NHU CẦU TRUNG QUỐC THẤP

Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) vừa dự báo trữ lượng bông thế giới đang tăng lên trong niên vụ 2013 - 2014 do nhu cầu của Trung Quốc - nước tiêu thụ bông lớn nhất thế giới giảm.

Đây là lần thứ sáu USDA dự báo triển vọng thị trường trong tháng 3 tăng giá hàng tồn kho toàn cầu từ khi cơ quan này dự báo lần đầu vào tháng 5 năm ngoái. Triển vọng tồn trữ bông toàn cầu cuối vụ vào tháng 7 đạt 96,75 triệu kiện (loại 480 pound/kiện), do nhu cầu tại Trung Quốc mùa vụ này dự kiến chạm mức thấp trong 10 năm. Trung Quốc không chỉ là nước tiêu thụ bông lớn nhất thế giới mà còn là thị trường dệt may hàng đầu. Nhu cầu bông của Trung Quốc thấp là nguyên nhân dẫn đến tồn trữ bông trên thế giới tăng cao.

USDA giảm dự báo về tiêu thụ bông của Trung Quốc 500 kiện xuống 35,5 triệu kiện do dự trữ nhà nước lớn. Đây là mức thấp nhất trong vòng một thập kỷ và đã giảm so với mức 36 triệu kiện niên vụ 2012 - 2013. Tồn trữ bông Trung Quốc đã tăng lên mức 57,81 triệu kiện (tương đương 60% nguồn cung của thế giới) và triển vọng nhập khẩu vẫn được duy trì ở mức 11 triệu kiện.

Vinanet

THÔNG TIN KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

TỔNG BIÊN TẬP:

TS. Phan Huy Thông

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP:

TS. Trần Văn Khởi

TS. Hạ Thuý Hạnh

ThS. Kim Văn Tiêu

THƯ KÝ BIÊN TẬP:

ThS. Nguyễn Thị Thu Hằng

BAN BIÊN TẬP:

PGS.TS. Mai Thành Phụng

TS. Nguyễn Việt Khoa

ThS. Đỗ Hồng Quân

ThS. Nguyễn Văn Lung

TS. Nguyễn Thị Liên Hương

ThS. Hoàng Văn Hồng

ThS. Lương Tiến Khiêm

TRỤ SỞ TÒA SOẠN:

16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

ĐT: 04. 37711265 - 04. 37282485

Email: tthknqg@gmail.com

Website: www.khuyennongvn.gov.vn

Giấy phép xuất bản số 36/GP-XBBT
ngày 12/4/2013

Cục Báo chí - Bộ Thông tin và
Truyền thông

Phát hành 02 số/tháng.

Số lượng in: 5000 cuốn/số

Thiết kế và in tại Công ty TNHH MTV
Nhà xuất bản Nông nghiệp - Bộ Nông
nghiệp và PTNT

Biên tập: TS. Phan Huy Thông - Giám
đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc
gia trao đổi tại buổi Tọa đàm
"Hướng ra biển lớn" tại huyện đảo
Lý Sơn, Quảng Ngãi

Ảnh: Đỗ Tuấn

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

TRONG SỐ NÀY

THÔNG TIN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

- Sơ kết sản xuất và chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa vụ đông xuân 2013 - 2014 và triển khai kế hoạch vụ hè thu, thu đông và vụ mùa 2014 tại Nam Bộ 1
- Tập trung chỉ đạo chăm sóc và bảo vệ cây trồng vụ đông xuân 2013 - 2014 tại các tỉnh phía Bắc 2

SỰ KIỆN KHUYẾN NÔNG

- Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp "Một số giải pháp phát triển điều bền vững" 3
- Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp "Quản lý và phát triển bền vững nghề nuôi tôm hùm tại các tỉnh Duyên hải miền Trung" 4
- Hội chợ Triển lãm Thương mại - Du lịch - Thủy sản Cát Bà 2014 6
- Hội chợ Triển lãm Thủy sản - Công nghiệp - Thương mại khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ 7

HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG

- Kiên Giang: Mô hình nuôi cá lồng bè hiệu quả ở huyện Kiên Hải 13
- Trồng su su lấy ngọn - Cây thoát nghèo của người dân 14

THÔNG TIN ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP

- Quảng Trị: Hiệu quả từ lớp đào tạo nghề trồng rau an toàn 15

MÔ HÌNH, ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN

- Nghệ An: Hiệu quả từ mô hình chăn nuôi gà thịt an toàn sinh học 16
- Cán bộ khuyến nông làm kinh tế giỏi 17
- Bạc Liêu: Nuôi cá lóc trong mùng lưới trên sông kết hợp nuôi cá trê vàng cho hiệu quả cao 18

CÔNG VIỆC NHÀ NÔNG

- Công việc nhà nông tháng 4 19

KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ

- Quy trình sản xuất rau mồng tơi an toàn 22
- Kỹ thuật cho tu hài sinh sản nhân tạo quanh năm 23
- Một số biện pháp kỹ thuật nâng cao năng suất, chất lượng trong sản xuất mía 24
- Vỗ béo trâu bò loại thải 25

HỎI, ĐÁP VÀ TRAO ĐỔI

TRANG VĂN NGHỆ

TIN THỊ TRƯỜNG

28



MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG



Ban Cố vấn trả lời câu hỏi của bà con nông dân tại Diễn đàn

Ảnh: Tiến Hoàn - Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



Ban Tổ chức trao tặng Bằng khen cho các tập thể đã có thành tích xuất sắc trong tổ chức Festival Thủy sản Việt Nam - Phú Yên 2014

Ảnh: Nguyễn Việt Tiến Hoàn - Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



Biểu diễn nghệ thuật đêm khai mạc Festival Thủy sản Việt Nam - Phú Yên 2014

Ảnh: Tiến Hoàn - Trung tâm Khuyến nông Quốc gia